

16°
Indoch
1246

sept 1940

NGO - TAT - TO



tho' và tình

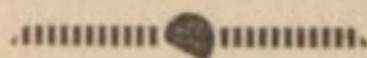
(TÌNH - SỬ)

Ngành dương liễu, trạc xuân xanh.
Đeo đẳng bao năm mới biệt tình.
Chiếc lá gió đưa, thu đã tới,
Chàng về chưa chắc được vin oành.

HANOI—HAIPHONG—SAIGON
Éditions MAI-LINH
PHUCYEN—PHUTHO—UONGBI

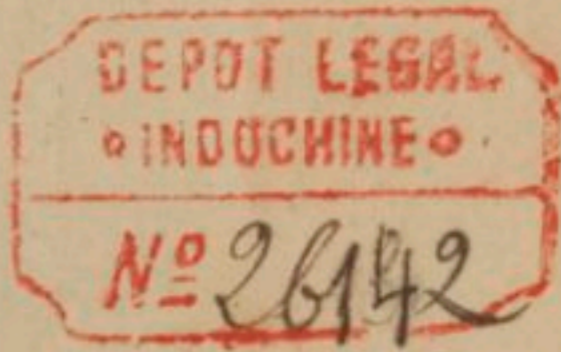
1246

Sắp xuất bản

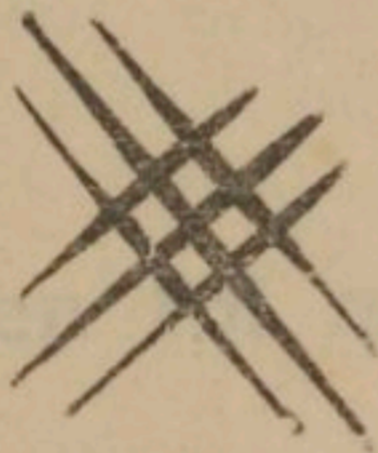


- 1°) **Lão tử**
(triết học khảo cứu của Ngô tất TỐ)
- 2°) **Việc làng**
(Phóng sự của Ngô tất Tố)
- 3°) **Lều chõng**
(chuyện về thời đại khoa cử của Ngô tất Tố)
- 4°) **Số đỏ**
(tiểu thuyết của Vũ trọng PHỤNG)
- 5°) **Người một mắt**
(tiểu thuyết của Phạm Cao-Củng)
- 6°) **Đứa con của tội ác**
(tiểu thuyết của Kiêu thanh QUẾ)
- 7°) **Hạt mưa sa**
(tiểu thuyết của Tào KHÊ)

NGÔ - TẤT - TÔ



tho' và tình



HANOI — HAIPHONG — SAIGON
Éditions MAI - LINH
PHUC-YEN — PHU-THO — UONG-BI

160 Fudo ch.
1246

REVUE
FRANCO-CHINOISE
N° 2182

NGŌ - TAT - TŌ

tho' và tĩm



HANOI - HAIPHONG - SAIGON
Éditions MAI-LINH
PHUC-YEN - PHU-THO - UONG-BI

1946

Lá xen tối nở

TRONG các ông vua dâm-dục, Linh-đế nhà Hán đáng kể là người thứ nhất. Trong năm Sơ-bình thứ ba, ông ấy ra miền Tây-Chu và dựng tại đó một toà quán lớn, đặt tên là quán Chơi hồng. Trong quán ông ta bắt lấy rêu xanh trải hấp mặt thêm, và sai đào ngòi lượn quanh ngoài rên rồi tháo nước vào, để có thể chở thuyền đi chơi quanh quán. Dưới ngòi, nước trong như lọc mỗi tiết mùa hè, Linh-đế kén những cung nữ thân thể nhẹ nhàng, da dẻ trắng trẻo, cho vào bè thuyền và lại bắt họ phải làm dập dềnh cho thuyền bị đắm, để mình đứng coi nước da như gợn của họ.

Lòng ngòi, Linh-đế cho trồng một thứ sen lạ của miền Nam-quốc đem dâng. Giống sen ấy, lá bằng cái lọng, ngày cụp, đêm nở, thân cây cao độ một trượng, mỗi rò có bốn bông hoa. Người ta thường gọi là sen «nở đêm» hay sen «nở trắng». Những lúc chơi trên ngòi sen, Linh đế thường bắt cung nữ vừa gảy đàn vừa hát để gọi khí mát. Bài hát như vậy :

*Gió êm, nắng gội lòng ngòi.
Lá sen sớm cụp, tối thời nở ra.
Ngày vui vắng ác chóng tà.
Cung đàn chưa dứt, khúc ca còn dài.
Nghìn năm một cuộc mua cười.*

Trong mấy tháng hè. Linh-đế luôn luôn ở quán Chơi-chồng lánh nắng. Cung nữ theo hầu đều chỉ mặc áo lót thịt. Hàng ngày ông ta bắt họ cởi trần cởi truồng, xuống ngòi cùng tắm với mình. Linh-đế thường nói :

— Nếu muôn năm được mãi như thế, thì thật là bậc thượng tiên.

Tìm liễu, tìm hoa

Vương-Diên, con trai Vương - Kiến, vua nước Tiền-Thục, khi nối ngôi vua mới mười tám tuổi. Bước lên ngai vàng, Diên sai kén đủ hai nghìn con gái lương gia đưa vào hầu cung. Diên thích đội một thứ mũ nhỏ, chòm mũ nhọn như mũi

dù. Bao nhiêu cung nữ, đều cho mặc áo cà sa, đội mũ hoa sen, hai má tô son như người say rượu. Kiều đó Diên kêu là kiều « Túy trang » hẳn có bài ca « Túy trang » như vậy :

*Đường kia, lối nọ tung tăng,
Một răng tim liễu, hai răng tim hoa.
Lối kia, đường nọ lán la.*

Rượu thơm, chén ngọc ai mà không s-y

Đến năm thứ hai, Diên kéo quân lên chơi miền bắc. Trong đám quân trẩy, tinh kỳ, gươm giáo chạy dài đến hơn trăm dặm. Diên mặc đồ binh, áo giáp vàng, ống tay thêu gấm, mũ khảm hạt chai, cầm cung cấp tên đi ở tiền quân, dân gian trông thấy, tưởng tượng như ông la-sát. Đi đến Chư hồ, Diên sai đóng lại để cùng cung-nhân chỏ thuyền thét nhạc, uống rượu đùa dây suốt ngày. Diên tự đặt ra bài hát, bắt các phường-nhạc tập hát.

Qua năm thứ ba, Diên về Thành-đô. Lúc ấy khu vườn tuyên-hoa đã xong. Mặt vườn rộng độ mười dặm, trong có rất nhiều cung-điện, đình đài, công trình cực kỳ sa sỉ. Diên thường vào vườn uống rượu suốt đêm. Trên tiệc, cung phi, cung nữ, đều được ngồi chung với Diên, giày dép lộn sộn. Có lần Diên mời người chủ là Vương-Tôn-Thọ đến dự tiệc. Tôn-Thọ vừa bụng chén rượu vừa chảy nước mắt, khuyên Diên nên bớt chơi bời, phải nghĩ đến việc nhà nước. Diên có ý thẹn. Một lũ triều thần sợ Diên mất vui liền nói :

— Gia-vương (tức là Tôn-Thọ) không biết uống rượu. Lời nói của ngài không có chi lạ.

Được thề, Diễn lại vui cười như thường. Một lát sau, Diễn sai một ả cung nhân bưng rượu chuốc cho Tôn-Thọ và hát một bài cung từ của Diễn đặt ra. Bài ấy như sau :

*Mây bay năm vẻ tung bành,
Trên hồ vắng vặc vừng trăng giữa trời.
Ánh trăng tràn ngập lâu đài,
Có rượu không uống ấy người ngu si.*

Tôn-Thọ sợ Diễn bắt tội, phải cố uống cạn chén rượu.

Cách vài năm sau thì Diễn mất nước

Nhân-duyên của một tiếng nói

Tống-Kỳ, em ruột Tống-Giao, người về đời Tống anh em cùng đỗ một khoa và cùng nổi tiếng tài học, người ta thường gọi Giao là Đại Tống, Kỳ là Tiểu - Tống Nhưng mà mỗi người mỗi tính, Giao ưa thanh nhã và ham làm việc, Kỳ thì chỉ thích chơi bời hào-hoa.

Nhà Kỳ lúc nào cũng đầy khách khứa. Một đêm, gặp tiết thượng nguyên, Kỳ sai quây màn khắp nhà và thắp đèn nến sáng như ban ngày, rồi cùng bè bạn và mấy chục ả con hát ôm nhau uống rượu cười đùa từ tối đến sáng. Lúc ấy, Giao ở thư viện đọc sách đến quá nửa đêm. Hôm

THƠ VÀ TÌNH

7

sau, nghe em chơi bời xa-xỷ, Giao liền sai người
mắng rằng :

— Tướng-công nhẩn với Học-sỹ : Đêm qua rong
đèn ăn tiệc, cùng-cực xa hoa, vậy thì có nhớ cái
tiết thương-nguyên năm nọ, ở nhà học của châu
kia, anh em cùng ngồi nấu cơm và ăn hẹ lược
hay không ?

Kỳ cười và nói :

— Học-sỹ nhẩn với tướng công : Không biết
năm ấy, ở đó, anh em cùng nấu cơm và ăn hẹ
lược để làm gì

Tuy Kỳ phòng tủng, nhưng vua nhà Tống vẫn
yêu, luôn luôn đòi vào trong cung... Có lần Kỳ
đương đi ở đường ngự, gặp xe của một cung-
nhân qua đó, trong xe có người mở màn ra nhòm
rồi nói :

— Tiểu-Tống đấy mà !

Thấy vậy, Kỳ rất cảm động, về nhà, liền làm
một bài như vậy :

Chật đường, chạm dấu xe loan,

Giết ai, một liếng trong màn đưa ra ?

Thân dù không cánh bay xa,

Lòng son một tấm vẫn là cùng thông.

Tịt mù ngọc rử, vàng phong,

Xe đi như nước, ngựa lỏng như bay.

Non bồng tưởng đã xa thay,

Đây còn cách đấy đường mây muôn từng.

Bài đó truyền tụng vào cung, đến tai vua Tống.

Ông ta liền hỏi trong đám cung nhân ;

— Hôm nọ, chiếc xe thứ mấy đi trong đường
Ngự ? Người nào ngồi xe gọi tên Tiểu-Tổng ?

Gó ả cung nhân ra nhận chính mình gặp Kỳ
và nói thêm :

— Bởi vì hôm trước hầu yến, thấy vua cho
đòi Hàn-Lâm học-sỹ vào chầu. Bấy giờ nội-thần
có nói đó là Tiểu-Tổng. Hôm ấy thỉnh linh trông
thấy đi qua, buột miệng có gọi một tiếng chứ không
có ý gì khác.

Vua Tống tức thì đòi Kỳ vào cung, rõ - ràng
Kỳ nhắc lại chuyện đó. Kỳ sợ hết vía, không biết nói
sao. Vua Tống vừa cười vừa bảo :
— Non-Bồng cũng không xa gì !

Tức thì ông ta đem ả cung-nhân kia ban luôn
cho Kỳ.

Cối ngọc cầu Lam

Hai chữ « cầu Lam » cũng thấy nhiều lần trong
truyện Kiều, như những câu này :

« Lòng riêng nhớ ít tưởng nhiều

« Xăm xăm đe nẻo Lam-kiều lân sang

« Trày sương chưa nện cầu Lam
« Sợ lẫn khăn quá ra sàm-sỡ chẳng

« Rằng mua ngọc tới Lam kiều
« Sinh nghi xin giậy bao nhiêu cho tương »

Đó là theo điển trong truyện Bùi-Hàng, người về dòm Đường.

Sách *Truyền-kỳ* của Bùi-Hình chép rằng : Bùi-Hàng, khi đi tu tiên, có gặp bà tiên Vân-kiều. Bà ấy tặng chàng bốn câu này :

« Nhấp chén quỳnh-trương ngát giọng tình

« Giã tan sương tím, thấy nàng Anh.

« Cầu Lam cũng chỗ thần tiên ở.

« Chi phải trèo đèo tới Ngọc-kinh. »

Cách đó vài năm, chàng tình cờ qua một dịp cầu bắc trên con sông phía nam huyện Lam-diễn. Trời nắng, chàng bị khát nước ráo cả cuống họng. Nhác trông trong đám cây cối um tùm dưới đầu cầu, có tòa nhà tranh, ngoài cổng nhà ấy có một bà già đương đứng thờ-thần, chàng bèn đến nơi vái chào bà đó và xin nước uống. Bà ấy quay vào trong nhà và gọi một người tên là Vân-Anh lấy nước cho chàng.

Giậy lát có người nhan sắc rất đẹp bung liền nước ra. Chàng đón liền nước, uống vào trong họng thấy ngọt và mát như nước suối. Nhân nhớ câu thơ của bà Vân-kiều tặng mình, chàng bèn

lân la hỏi chuyện bà lão đã cho mình nước, rồi đánh bạo ngỏ ý muốn lấy Vân-Anh. Bà lão vui vẻ nhận lời, nhưng bắt chàng phải có một bộ chày ngọc, cối ngọc đẵn cưới.

Sau đó ít lâu, một hôm, tình cờ chàng dạo ở vùng Lam-diễn được bộ chày, cối loàn bằng bạch ngọc. Mừng quá, chàng bèn đem lại cầu Lam trao cho bà lão hôm trước để cưới Vân-Anh. Về sau, cả hai vợ chồng đều thành tiên.

Nghiêng nước, nghiêng thành

Trong sử Tàu, Vũ-đế nhà Hán nổi tiếng là một ông vua hiếu sắc. Chính miệng ông ấy nói rằng : ông ta có thể nhịn ăn ba ngày, nhưng không thể một ngày không gần đàn bà.

Trong năm Nguyên - sóc, Vũ - đế dựng lên ngôi đền Minh-quang và kén ở vùng Yên-Triệu lấy đủ hai nghìn gái đẹp cho ở trong đó. Những con gái ấy đều mười lăm tuổi trở lên. Người nào quá ba mươi tuổi, thì cho ra ngoài lấy chồng. Đó là mới kể một số, ngoài ra hãy còn nhiều lắm. Người ta bảo rằng : tất cả dịch đình lúc ấy, có đến một vạn tám nghìn con gái. Vậy mà Vũ-đế vẫn chưa vừa lòng, nhiều lúc vẫn than không gặp người đẹp.

Bấy giờ có người phờng chèo là Tỳ-diên-

Niên rất giỏi hát múa. Một hôm, trước mặt Vũ-đế, Diên-Niên vừa múa, vừa hát như vậy :

« *Phương bắc có giai-nhân,*

« *Tuyệt vời đứng riêng bậc.*

« *Một cười, người nghiêng thành.*

« *Hai cười, người nghiêng nước,*

« *Há rằng chẳng biết nước, thành nghiêng.*

« *Chỉ vị giai nhân tìm khó được.*

Nghe rồi, Vũ-đế than thở :

— Thế gian đâu có hạng người như vậy !

Bình-dương công-chúa lúc bấy giờ cũng có ở đó, thừa dịp, nói cho vua biết Diên Niên có người em gái đẹp lắm. Tức thì Vũ đế cho vời nàng vào xem mặt. Thấy nàng nhan sắc diễm lệ, lại giỏi hát múa, vua rất vừa ý, liền đưa nàng vào hậu-cung, phong làm phu nhân. Hơn một năm, nàng sinh được người con trai, tức là Sương-ấp-Vương. Chẳng bao lâu, nàng bị bệnh nặng. Vua tự đến chỗ nàng ở thăm hỏi. Nàng nằm trong chăn kéo chăn chum mặt và nói :

Thiếp bị đau nặng đã lâu, bây giờ hình-dung tiêu tụy, không giám đề cái nhan sắc người ốm ra mắt nhà vua. Chỉ xin gửi lại nhà vua một người con trai và mấy người anh em.

Vua nói :

— Phu-nhân bệnh nặng, khó lòng qua khỏi. Bây giờ mở chăn nhìn ta một cái, để gửi con và anh em cho ta, há chẳng sướng hơn ?

Nàng vẫn chùn chẫn từ tạ :

— Theo lễ, đàn bà mặt mũi không sạch, không được trông thấy quân-phụ. Thiếp không dám để cái mặt nhơm nhếch ra mắt nhà vua.

Vua lại cố nài :

— Phu nhân hãy ra mắt ta một cái, ta sẽ cho thêm nghìn vàng và cho con và anh em phu-nhân đều làm quan to.

Nàng cứ một mực từ chối :

— Cho làm quan to là ở nhà vua, không ở sự ra mắt của thiếp.

Vũ-đế vẫn khăng khăng muốn được trông thấy mặt nàng. Nàng bèn quay mình vào trong, thở giải mấy tiếng không nói gì nữa.

Tức quá, Vũ-đế đứng phắt giậy, rồi ra. Chị em nàng thi nhau trách nàng :

— Quý nhân há không có thể mở mặt cho đấng bề trên trông thấy, rồi đem con và anh em mà gửi lại ngài? Cớ sao lại làm cho ngài căm giận như thế!

Nàng nói :

— Đàn bà là kẻ chỉ lấy nhan sắc thờ người. Nhan sắc đã kém, tình yêu tất nhiên phải nhạt. Tình yêu đã nhạt, thì sẽ không còn ân-huệ gì nữa. Bấy lâu bề trên quyến-luyến đến ta, chẳng qua vì cái nhan sắc của ta lúc khỏe. Nay nếu ngài thấy

ta ốm, nhan-sắc không được như trước, chắc sẽ chán ta, khi nào ngài còn tưởng nhớ đến ta mà thương anh em ta nữa. Bởi vậy, ta không ra mắt bề trên, là muốn gửi gắm anh em một cách thiết-tha vậy.

Rồi đó nàng mất. Quả nhiên Vũ-đế chôn cất cho nàng rất hậu. Ngài lại sai người vẽ hình ảnh nàng để ở trong cung Cam-tuyền và phong cho anh em nàng đều làm quan cao.

Từ đó, Vũ-đế đêm ngày nhớ nàng không nguôi, ngài mới sai người đào ao Cồn-linh, và đóng chiếc thuyền như hình con chim thả trên ao ấy, rồi ngài tự làm bài hát, bắt các con hát vừa chèo thuyền vừa hát để ngài đi chơi giải buồn. Bữa ấy, gió tây đập trên mặt nước, như gọi lòng sầu, mấy ả con hát réo-rất hát khúc « Lá rụng ve kêu » trong có mấy câu như sau ;

« Xuyên vòng im bật tiếng kêu,

« Thềm son mấy đợt bụi rêu lơ mờ.

« Phòng không lạnh ngắt như tờ.

« Gió đưa lá rụng phất phơ cửa ngài.

« Bấy lâu tưởng hão mong hoài.

« Trông ơi chẳng thấy bụi ngài lờn ta ».

Vũ đế nghe hát lại càng buồn rầu. Ngài sai lấy nển « mỗ-rồng » soi vào trong thuyền, để tìm bóng nàng. Rồi ngài khóc nức khóc nở, nước mắt tầm tã như mưa.

(Trong truyện Kiều, câu « Một hai nghiêng nước nghiêng thành / Sắc đành đòi một, tài đành họa hai » là lấy điển tích ở chuyện này.)

Câu thơ lá thắm

Hai chữ «lá thắm» đã nhiều lần thấy ở truyện Kiều:

Một lần ở câu:

«Thăm nghiêm, kin công cao tường,
«Cạn giọng lá thắm, dứt đường chim xanh...»

Một lần nữa ở câu:

Dù khi lá thắm chỉ hồng,
Nên, chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha»,

Và một lần nữa ở câu:

«Nàng rằng hồng điệp xích thăng,
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri».

Gốc gác của nó là ở Thi-hoại, trong truyện nhân duyên của Hàm-phu-nhân.

Nàng là cung-nhân đời vua Hy-tôn nhà Đường, tên thật là gì không rõ. Trong đời Đường, thường thường cung nữ vẫn lên tới ba nghìn, có khi còn nhiều hơn nữa: Bấy nhiêu người vợ chung nhau có một ông chồng, tất nhiên phải có lắm người khổ về cái nạn châu đon gói chiếc!

Có người hết năm ấy sang năm khác, đêm nào cũng ngong ngóng chờ đợi vua vờ, rút lại, vẫn không được biết mặt vua ra sao.

Hàm-phu-nhân cũng là một người trong số đó.

Một hôm, buồn quá, nàng ra đứng trên ngòi ngự thơ thẩn nhìn ngắm phong cảnh. Khi thấy giọng nước cồn-cộn chảy ra ngoài thành, trong lòng tự

nhiên cảm súc bồi-hồi, nàng bèn nhặt một chiếc lá úa đỏ rơi ở mặt đất, lấy bút đề vào u hư vậy.

«Nước trôi sao vội đường này!

«Cung sâu lưỡng những ngày ngày ngời không.

«Ăn cần khuyen chiếc lá hồng,

«Mau mau đi quách ra vòny nhân gian».

Rồi nàng đem chiếc lá ấy thả xuống mặt nước

Chiếc lá theo giòng ngòi ngự trôi ra ngoài thành, tình cờ bị chàng Vu-hữu bắt được. Biết là thơ của cung-nữ, chàng liền cất vào trong rương, và kiếm một chiếc lá khác đề hai câu rằng :

«Đã hay lá thắm đề thơ,

«Thơ đề trên lá, định đưa người nào?»

Rồi chàng cũng thả chiếc lá này lên khúc thượng-lưu ngòi ngự. Lá ấy trôi ào trong cung, lại bị lọt, vào tay Hàm-phu-nhân. Nàng lấy làm lạ cũng đem cất đi một chỗ.

Mười năm sau, Hy-tôn thải ra một lớp ba nghìn cung-nữ cho đi lấy chồng. Hàm-phu-nhân cũng được cái may mắn ấy. Bảy giờ Vu-Hữu đương làm môn khách của một viên quan triều tên là Hàn-Vĩnh. Lấy tình là người cùng họ với Hàm-phu-nhân. Hàn-Vĩnh bèn đứng làm mối cho nàng kết duyên với chàng. Trong lúc hợp cần, hai người cùng mở rương lấy chiếc lá thắm đưa cho nhau xem và cùng cho là một việc tiền định. Hàm-phu-nhân vừa cười vừa đọc:

»Hai câu thơ thả mặt ghềnh,
 «Mười năm dễ một mỗi tình vấn vương.
 «Ngày nay đẹp lứa loan, hoàng,
 «Mới hay lá thắm khéo đường mỗi manh».

Kết duyên kiếp sau

Trong đời Đường, các miền tây bắc, thường thường có nạn người Hồ quấy nhiễu, cho nên ở nơi biên thùy, lúc nào cũng có quân sỹ đóng giữ rất đông.

Khoảng năm Khai nguyên. Minh - hoàng muốn làm ơn với bọn quân lính, vua ấy mới sai cung-nữ may áo bào ngắn gửi đi phân phát cho họ.

Một người lính nhận được tấm áo trong có một bài thơ rằng:

«Sa trường nơi trận mạc.

«Đêm lạnh ngủ không say.

«Áo mới tay mình chế,

«Về ai? nào đã hay?

«Gửi tình, khâu chỉ nhật,

«Nụ ý, độn bông giầy.

«Kiếp đó thôi đành lỡ,

«Làm duyên kiếp tới đây!

Lấy làm lạ, người lính bèn đem áo ấy trình viên chủ sáy. Viên chủ sáy không dám đem đi, lại đưa về kính dưng vua.

Minh-Hoàng bèn sai đem thơ và áo hỏi khắp sáu cung và dặn trước rằng:

«Người nào may cái áo ấy thì cứ thú nhận, ta sẽ tha không bắt tội.

Một người cung-nữ tự ra nói rằng : Áo đó do tay mình may và xin cam chịu tội chết. Minh-hoàng có ý thương hại, bèn đem ả cung nữ ấy gả cho người lính đã nhận được áo kia và nói.

— Ta kết cái duyên kiếp này cho mày !

Gửi tình trong chiếc khóa

Về đời Hy tôn nhà Đường, lại có một chuyện giống như chuyện trên. Bấy giờ nhà vua cũng lấy một nghìn áo bào ở nội cung đem ban cho bọn quân sỹ trên ải. Một người lính ở Thần xuất quân tên là Mã-Chân nhận được tấm áo, ở trong có gói một chiếc khóa vàng, thích mấy câu thơ như vậy.

«Trước đèn tay cắt áo,

«Cầm kéo những bụi ngùi,

«Khóa gửi khách nghìn dặm,

«Mở khóa biết là ai».

Anh ta bèn đem khóa ấy ra bán ở chợ, chẳng may bị có người biết, tố-giác với viên chủ sáy. Viên chủ sáy liền giải cả người lẫn khóa về kinh tâu vua Hy-tôn sai người dò sét, biết đích được người cung nữ đã gửi chiếc khóa vàng ấy, liền đem gả cho

Mã Chân. Sau đó, nhà Đường có loạn Hy - tôn phải chạy vào Thục. Mã-Chân cũng có đi theo. Suốt đêm, suốt ngày, chàng không hề cởi chiếc áo giáp, hết sức chống trước đỡ sau cho vua.



Tiếng sáo canh khuya

Trình-nhất-Ninh, cung-phi của Nguyên Thuận đế, khi mới vào cung, chưa được vua vời, vẫn phải ở riêng một chỗ. Một đêm, nhằm tiết mùa xuân, nàng đứng trên lầu Thúy-loan, tựa bức lan can, thỗi một bài sáo như vầy :

*Lối cỏ hương lan vết kiêu rồng,
Hoa lê chi phụ ngon xuân phong?*

*Sono the khóa kín làm chi đó ?
Giã bột chu xa bốn thạch sùng. (1)*

Tiếng sáo khi khoan, khi nhặt, khi chìm khi bổng, nghe ra cực kỳ ai oán. Thuận đế thỉnh linh qua đó, liền hỏi cung nhân :

— Người nào thổi sáo đấy nhỉ ?

Có kẻ biết là nàng thổi, liền thưa :

— Đó là điệu sáo của Trinh-tài-Nhân.

Thuận-đế biết vậy nhưng cũng chưa đòi đến nàng. Đêm sau Thuận-đế lại ra chơi đó và lại thấy nàng hát rằng :

*Giường ngà, chăn gấm, đệm phù dung,
Đỉnh ngọc hương đưa quạt trướng hồng.
Là trúc xe dê tìm viện khác,
Lẳng chuông, thương kẻ khéo hoài công. (2)*

Hết bài ấy nàng lại tiếp thêm bài nữa :

*Lạnh-lẻo màn the bóng nguyệt là,
Trêu ai tiếng quạt lọt song sa.
Gió xuân, chẳng quản sâu sâu cạn,
Mở cửa, ngàn ngọc quét cảnh hoa.*

1) Thạch-sùng là con mối-trách. Sách Tàu nói rằng: dùng bột chu-sa mà nuôi mối-trách trong một trăm ngày, rồi lấy máu nó bôi vào cánh tay đàn-bà thì không thể nào rửa sạch. Nhưng mà đến lúc giao-cấu, vết ấy tự nhiên mất đi. Vì thế người Tàu đời xưa hay dùng kiểu đó mà đánh dấu sự trinh tiết của vợ. — Câu này ý nói: Không được vua vời cho nên muốn nuôi Thạch-sùng để lấy máu nó ghi sự trinh-bạch của mình.

2) Thủa xưa mỗi khi vua đi các cung, thường có hồi chuông làm hiệu. Vì vậy, những người cung nữ, lúc thấy chuông kêu, ai cũng lẳng tai nghe ngóng, xem vua có đến cung mình hay đi cung nào.

Tiếng sáo ra giọng thôn - thức, nức - nở, rất là thê-thảm. Thuận-đế liền bảo cung-nhân :



— *Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?*
 — Nghe điệu sáo ấy ai không thương sót ?
 Trẫm có biết đâu trong cung có người sầu hận
 như vậy.

Tức thì Thuận-đế đi xe đến chỗ nàng ở.

Thấy có bóng đuốc sáng rực, nàng biết là vua đã đến, liền ra phủ-phục bên đường. Thuận đế kéo nàng giậy và nói :

— Nếu nàng không tỏ tình ý bằng những tiếng sáo nào-nùng, trăm dâu có biết mà vào tới đây !

Rồi đó, Thuận - đế giắt nàng đến nhà Bách - hương, sai quan ngự - thiện bày tiệc, cùng nàng uống rượu hát múa. Đêm khuya, Thuận - đế vừa cười vừa hỏi nàng :

— Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Từ đó ân ái của Thuận-đế đối với nàng mỗi ngày mỗi thêm đắm thắm.

Cây ngọc vườn sau

Hậu-chủ nhà Trần có tiếng là vị phong - lưu Thiên-tử, hậu cung lúc nào cũng độ vài nghìn người. Người được ông ta yêu dấu hơn hết là Khổng-quý-Tần và Trương quý-Phi. Quý Phi tóc đen như mun, có thể soi gương, hai mắt lóng lánh như hai làn nước, mỗi khi nhìn ngó, muốn siêu cả người bên cạnh. Hậu chủ sai người dựng ở trước điện Quang-chiếu ba tòa gác lớn, đặt tên là gác Lâm - xuân, gác Kết-ỷ và gác Vọng - tiên. Cửa lớn, cửa sổ của những gác ấy đều làm bằng

gỗ trầm hương, dát toàn vàng ngọc, ngoài che rèm châu, trong có trướng gấm. Những đồ bài-tri, đèn là những thứ quý lạ, từ xưa chưa có.



Lững lờ trong cửa bước ra,
 Dón nhau, vén bức rèm hoa mỉm cười.

Dưới gác đều có chất đá làm núi, thác nước làm ao, và trồng các thứ hoa thơm cỏ lạ ở khắp chung quanh. Hậu-chủ tự ở trong gác Lâm - xuân, cho Trương-quý-Phi ở gác Kết-ý, còn gác Vọng - tiên thì là phần Khổng-quý-Tần. Những lúc Quý-Tần trang-diễm chải chuốt, đứng ở phía trong lan can, trong cung trông ra, chẳng khác gì một nàng tiên.

Mỗi lần Hậu chủ họp các cung nhân uống rượu tại mấy nơi đó thường bắt phi, tần, học - sỹ và các khách quen tức cảnh, ngâm thơ, tặng đáp lẫn nhau. Rồi thì ông ta lựa riêng những bài bóng bẩy, bay bướm, phổ vào đàn sáo, chọn độ hơn nghìn cung nữ bắt phải tập hát. Những khúc hát ấy, hậu-chủ đặt tên là Nghênh - Xuân - Nhạc, Ngọc-thụ-lậu đình-hoa, đại-đề đều là những lời tán dương vẻ đẹp của các phi tần. Mỗi lần yến ẩm múa hát vua, tôi say be say bết từ tối đến sáng. Hậu chủ có chế ra khúc « Hậu đình hoa » như vầy :

*Rừng thơm, lầu, gác chôn von,
Nghiêng thành là vẻ phấn son nuốt nà.*

*Lững lờ trong cửa bước ra,
Đón nhau, vén bức rèm hoa mỉm cười.*

*Người dàu móc đượm, hoa tươi,
Long lanh cây ngọc sáng sei sau vườn.*

Cách đó ít lâu, quân Hàn-cầm-Hổ kéo vào Đài Thành, Hậu chủ toan chạy, quân-thần có người khuyên ngài nên ra đầu hàng, Hậu - chủ không nghe và nói :

— Ta đã có giếng !

Rồi ngài giắt luôn hơn chục cung nhân ra điện cảnh-dương, cùng nhảy xuống một cái giếng gần đó.

Quân-sỹ ghé vào trong giếng gọi không thấy thưa họ bèn bảo nhau lấy đá ném xuống. Chợt nghe dưới giếng có tiếng người kêu. Bọn quân tức thì lấy thùng giòng xuống. khi kéo thùng lên, thấy nặng, cả bọn đều lấy làm lạ. Thì ra cả Trương quý Tần và Khổng quý Phi cùng bám ở dưới đầu thùng. Vì vậy, người ta mới gọi giếng ấy là giếng Son Phấn.

(Trích ở Tình-sử)

Bông hoa lạnh lùng

Lưu-văn-Quang, Liêu-Tiền đều là cử-nhân đời Minh. Khoảng năm Gia-Tĩnh, hai người cùng vào kinh đô thi hội. Tới kinh, Liêu có cậy mối mua giùm một người nàng bầu. Trong lúc gặp người con gái mà mục ấy định làm mối cho Liêu, Liêu lại giả vờ chỉ Lưu mà rằng :

— Đây là ông cử Lưu, người sắp kết duyên với nàng.

Người con gái liền quay vào Lưu chấp tay vái chào. Lưu cũng mỉm cười từ tạ.

Hôm sau mẹ mới đến Lưu để nói chuyện mới. Lưu mới kể rõ với mẹ :

— Người mua nàng hầu là ông cử Liêu chứ không phải tôi.

Mẹ mới về báo với người con gái như thế. Nàng nhất định không nghe và nói :

— Tôi đã chào ông cử Lưu, tức là đã hứa làm vợ ông ấy, bây giờ không thể thay đổi. Nếu không được thế, tôi xin tự tử mà chết.

Mẹ mới lại thuật với Lưu. Lưu bất đắc dĩ, phải kiếm cơ thoái thác :

— Nếu nàng nhất định lấy tôi, thì ba năm nữa tôi mới cưới được.

Người con gái ấy bằng lòng chờ đợi, thế không thay lời. Sau khi đã đưa lễ hỏi, Lưu liền phải xuống Lưu học ở nhà quốc-học Nam kinh. Người con gái ấy bày tiệc tiễn Lưu và tặng mấy câu như sau :

*Tay tiên diu dặt chén đào,
Đi Nam, chàng định khi nào lại nhà?
Cỏ thơm ngào ngạt đường xa,
Tuyết mai xin nhớ bông hoa lạnh lãng.*

Tìm hoa chặm bước

Đồ-Mục là tay phong lưu tài tử trong đời Đường. Khi Đồ lĩnh chức phân ty ngự-sử ở Lạc dương, vừa gặp Tư-dồ Lý-Nguyên nghỉ quan về nhà. Xưa nay Lý vẫn nổi tiếng là người hào hoa Danh-sỹ trong vùng ai cũng đến thăm. Lý bèn bày một bữa tiệc rất lớn, quan khách sang trọng đều có đến dự. Vì Đồ là chức ngự-sử, chuyên coi việc đàn hặc các quan, cho nên Lý không dám mời. Đồ nghe tin đó, liền nhắn Lý rằng:

— Các quan đều dự tiệc này, tất nhiên Đồ cũng không thể vắng mặt.

Lý bắt đắc dĩ phải cho mời Đồ. Lúc Đồ tới nơi, mọi người đã đương uống rượu. Trong tiệc có độ hơn trăm con hát hầu rượu đều là những tay nhan sắc, tài nghệ bậc nhất đời ấy. Đồ ngồi dây ghế phía Nam ngắm nghía rất rõ. Sau khi uống vài chén rượu Đồ sẽ hỏi Lý :

— Nghe nói ở đây có người tên là Tử-Vân, không rõ người ấy là ai ?

Lý liền chỉ tay bảo Đồ. Đồ nhìn hồi lâu rồi nói :

— Quả nhiên tiếng đồn không sai. Ngài nờn tặng cho tôi là phải.

Lý chỉ mỉm cười không, nói chỉ hết. Tất cả các ả con hát cũng đều cúi đầu mà cười khúc-



Phân sơn hai dãy còi đầu cười...
khích với nhau. Đồ hèn tự mình phạt mình ba
chén rượu đầy, rồi đứng dậy ngâm

*Thềm hoa rực rỡ tiệc mua vui.
Quan ngự vào đây chẳng đơì mời.
Câu nói quàng-xiên vừa buột miệng.
Phần son hai dây cúi đầu cười.*

Lúc còn trẻ tuổi, Đô-Mục vẫn nghe đồn rằng Hồ-châu nhiều con gái đẹp, nhân có quen viên Thứ-sử châu ấy là Thôi-quân-Tổ, Đô mới ra chơi. Biết tính bạn, Thôi bèn đặt một bữa tiệc, bắt hết con hát trong vùng đến hầu để Đô thưởng thức. Đô ngắm khắp lượt, không có ả nào vừa ý. Tan tiệc, Đô bảo Thôi mở cuộc bơi thuyền rồng, cho người trong châu đến xem, hoặc giả nhân đó, Đô có lựa chọn được người nào chẳng. Chiều bạn, Thôi bèn làm theo như lời Đô nói :

Đúng ngày hội, con gái trong vùng nô nức đến coi. Hai bên bờ sông, người đứng chật như nêm cối. Đô dạo khắp lượt, vẫn không vừa ý người nào. Thành linh gặp một mục già giắt đũa con gái còn để trái đào, Đô nhìn đũa con gái một lúc rồi nói :

— ả này thật đáng là bậc quốc sắc !

Rồi Đô cho mời mẹ con mục đó xuống thuyền ngỏ ý muốn hỏi người con gái ấy làm vợ. Mẹ con mục đó nghe nói đều sợ, không dám nhận lời, Đô nói :

— Nhưng mà tôi không cưới ngay. Nếu chịu nhận lời, thì tôi đính ước như vậy : Trong mười

năm nữa, tôi sẽ làm quan hạt này, khi ấy mới làm lễ cưới. Nếu quá mười năm mà tôi không ra thì mẹ muốn gả cho ai cứ gả.

Mẹ con mẹ đó ưng ý, Đỗ bèn giao trước tiền cưới cho mẹ.

Về kinh, Đỗ vì quan chức thấp nhỏ, không dám nói đến việc cải nhậm. Mãi lúc Chu-Tri làm Tể-tướng, Đỗ mới đưng luôn ba bức thư xin ra làm Thái-thú Hồ-châu, Tới quận, tính ra đã cách ngày hẹn đến 14 năm.

Đỗ liền cho gọi mẹ con mẹ kia vào dinh. Nhưng người con gái không đến, chỉ có người mẹ vào quận nói với Đỗ rằng :

— Trước kia ngài hẹn mười năm không ra thì cho cháu đi lấy chồng. Vì vậy cháu trót lấy chồng đã ba năm nay và đã sinh được ba con

Đỗ cúi đầu tần ngần và nói :

— Lý của họ thẳng. Ép họ là việc không hay...!

Rồi Đỗ tiên tặng mẹ đó rất hậu và làm một bài từ cảnh như vậy :

Tim hoa mình trót chậm chân.

Hững hờ, chi oán ngày xuân phụ tình.

Gió đưa hồng thắm tan tàn,

Rợp cây lá biếc, đầy cành quả non.

NƯỚC ĐỎ. CHÉN XƯA

Trong đời nhà Minh, ở Kim lăng có người học trò không nhớ tên họ là gì, Chàng có người vợ rất đẹp, nhưng nhà rất nghèo, Vì muốn chơi miền Giao Quảng, chàng cố bòn mót của nhà, để đem sẵn tiền ăn năm năm và dặn vợ rằng :



Cười đã thẹn, khóc cả 19 đơ

— Nếu trong năm năm mà tôi không về, thì cho mình đi lấy chồng.

Quá hạn, chàng vẫn chưa về, Nàng bị một viên thủ sử lấy làm vợ lẽ và cho ở trong bến Cao ly

Năm sau, chàng về, không thấy nàng đâu. Tìm mãi mới biết được chỗ nàng ở, chàng liền gửi cho nàng tám câu thơ như vậy:

*Đài Dương mây phủ, bóng lò mờ,
Vắng mặt vua Tương, những thần thơ,
Hoa nở năm phen coi với lệ,
Lông riêng một tấm iỗi như tơ,
Giấy bím đáng được nương cây cỏ,
Nước đổ mong gì lại chén xưa?
Dưới bên Cao-ly thơ thần-ngóng,
Bóng xuân xuống núi có bao giờ.*

Viên thư sử xem bài thơ đó liền gói một nghìn hạt châu và nhiều đồ nữ trang cho nàng rồi đưa nàng về với chồng cũ.

(Chuyện này thấy ở *Lư-thị-tạp ký*)

Guơng vỡ lại lành

Từ Đức-Ngôn người đời Lục-triều, khi làm chức xá-nhân của nhà Trần, có lấy em gái vua Trần là nàng Nhạc-xương công chúa. Vì thấy chính sự nhà Trần đương lúc rối ren, Đức-Ngôn chắc là vợ chồng không giữ được nhau. Một hôm, chàng bảo với nàng:

— Một người tài mao như mình, lỡ ra nước nhà tan nát, chắc phải lọt vào tay quyền quý. Nếu như tình duyên chưa dứt, vợ chồng còn mong thấy nhau, thì phải có gì làm tin.

Rồi chàng lấy một khuôn gương, đập làm hai mảnh, mình giữ một mảnh, còn một mảnh nữa thì giao cho nàng và hẹn :

— Sau này cứ đến ngày rằm tháng giêng, thì mình mang mảnh gương ấy mà bán ở chợ kinh đô, Tôi còn sống, bữa đó tôi sẽ đi tìm.

Chẳng bao lâu, nhà Trần mất nước, quả nhiên nàng bị bắt vào nhà Việt-Công Dương-Tổ và được Dương yêu đương rất mực. Còn chàng thì phải lưu lạc phương-xa, tình cảnh cực kỳ khốn quẫn. Lần mò khổ sở, mới về được đến kinh đô, chờ đến ngày rằm tháng giêng, chàng vội ra chợ tìm kiếm. Khi thấy có tên xương-dầu bán một mảnh gương, nói giá cao quá, cả chợ ai cũng phải cười chàng bèn gọi hắn đến tận chỗ ở của mình, làm rượu thết hắn, và nói rõ đầu đuôi việc mình với hắn. Rồi chàng lấy mảnh gương của mình, kháp với mảnh gương của hắn và đề vào sau mảnh gương ấy mấy câu như vầy :

*Theo người, gương vỡ cùng đi,
Gương dà về đó, người thì ở đâu.
Á hẳng vắng vẻ đêm thâu,
Vàng trắng luống những uá rầu năm canh.*

Người xương-dầu đem mảnh gương ấy về đưa Nhạc xương. Nàng thấy bài thơ của chàng, tức thì khóc lóc thảm thiết, bỏ cả ăn uống. Dương Tổ hỏi biết căn do, ông ta cảm động, đổi hẳn sắc mặt,

Luôn bữa đó, Dương-Tổ cho mời Đức-Ngôn vào dinh, giao nàng trả chàng và lại tiễn-tặng cho nàng rất hậu. Trước khi từ biệt, Dương Tổ sai làm bữa tiệc thết vợ chồng nàng. Lúc dự tiệc, ông ta bắt nàng làm một bài thơ tức cảnh.

Nàng liền đọc bốn câu rằng :

*Nơi này là cái nơi chi,
Bên thì quan mới, bên thì quan xưa,
Cười đã thẹn, khóc càng dơ,
Làm người trong lúc bây giờ khó thay.*

Rồi nàng theo chàng về Giang-Nam, vợ chồng ở với nhau đến già.

(Trong chuyện Kiều, câu «*Bây giờ gương vỡ lại lành, Khôn thiêng lựa-lọc đã danh có nơi,*» là dùng điển-tích chuyện này.)

Hoa dương theo gió

Khương-tử-Kỳ quê ở xứ Ngô, là người về đời Hồng Vũ nhà Minh. Chàng lấy vợ mới được ba năm, gặp lúc quân Minh kéo qua Giang-Nam, trong xứ rối loạn, vợ chồng phải giãt nhau đi lánh. Giữa khi lật đật, người vợ bị lạc không biết đi đâu, Chàng thì siêu bạt bốn phương, tình cảnh quẫn quá, phải đi ăn mày độ nhật, Một hôm vào chốn kinh-kỳ, chàng tình cờ qua nếp cổng của nhà quan. Trong cổng có người đàn bà, thấy chàng hồng ứa nước mắt

khóc-lóc. Người ấy tự lấy cơm rượu thết chàng rồi
 lại cho chàng một cái túi vải đựng đầy những gạo
 Vì sợ quá, chàng không giám ngừng lên trông, cho



Trông hoa tràn nước mắt

nên không rõ người ấy là ai, Hôm sau chàng lại qua đó. Người ấy cũng lại đứng đấy. Nhân lúc vắng người, nàng bèn gọi chàng nói chuyện. Thì ra chính là vợ chàng. Trong khi lạc chồng, nàng bị một viên



Mấy độ ân tình phút sạch không,
quan binh bắt về Bắc kinh, lấy làm vợ lẽ. Nhưng
nàng vẫn không quên chàng, nên khi gặp đi qua,

nàng rất sót-xa, muốn nói vài câu cho hả lòng!
 Vợ chồng còn đương than-thở, thình-linh bị người vợ cả của viên quan binh ngó thấy. Mụ liền sai người giữ chàng và khám trong túi của chàng, thấy có một cành thoa vàng và một phong thư. Chờ khi chồng về, mụ đưa hẳn coi. Viên quan binh mở phong thư ra, trong có bài thơ như vầy.

*Chàng nơi Ngô-Việt, thếp Giang-dông,
 Mấy độ ân tình phứt sạch không.
 Lá xúng những mong châu bóng ác,
 Hoa dương khôn thể chọi cơn giông
 Ngọn đèn đêm vắng bao châu lệ,
 Giấc mộng quê nhà mấy núi sông.
 Đau sót từ khi vương nạn ấy,
 Gặp nhau khôn tỏ với nhau cùng.*

Viên quan binh có ý cảm động, liền tặng nàng rất nhiều tiền gạo và cho nàng về với chàng.

Cả hai vợ chồng khóc-lóc tạ ơn viên ấy rồi đem nhau đi.

(Chuyện này thấy ở Tây tiều dã-ký),

Duyên mới tình xưa

Trong đời Khai-Nguyên Ninh-vương-Kiến rất là đặc thể. Ở dinh vẫn có độ vài chục ả ca kỹ, đều bực nhan sắc tuyệt vời, nhưng mà ông ta vẫn chưa mãn nguyện. Láng giếng có anh hàng bánh, nhà

tuy nghèo, nhưng có người vợ rất đẹp, Ninh-Vương thấy nàng một lần, liền sinh ra lòng quyến-luyến. Ông ta bèn cho chồng nàng một số tiền lớn, bảo hẳn bán lại cho mình. Anh hàng bánh tuy rất yêu vợ, nhưng vừa tham tiền, vừa sợ quyền thế của Ninh-Vương, nên cũng vâng lời.

Được nàng, Ninh-Vương yêu-dấu lạ thường. Nhưng nàng lúc nào cũng buồn rười-rối. Chừng hơn một năm, Ninh-Vương hỏi nàng:

— Minh có nhớ thằng hàng bánh nữa không!

Nàng cau lông mày không nói sao cả. Ninh-Vương liền gọi người hàng bánh sang đó, để cho hai người gặp nhau. Thấy hẳn, nàng cứ dăm dăm nhìn ngó, hai hàng nước mắt chứa-chứa, tưởng như mối tình trong lòng không thể nào mà nói cho xiết. Lúc đó, trong nhà Ninh-Vương có đến hơn mười người khách, đều bậc văn-sỹ hồi ấy, thấy vậy. Ninh-vương liền sai mỗi người làm một bài thơ tức cảnh. Thơ của Vương-Duy xong trước.

Vương đọc:

Duyên mới tuy dằm thắm,

Tình xưa vẫn vẫn-vương,

Trông hoa chàn nước mắt,

Biếng chuyện với Sở vương.

Các người khác không ai dám nói. Ninh-Vương bèn trả nàng cho anh hàng bánh, để nàng lại được sum-họp như xưa.

Niu kiệu ngấn vua

Đế-quảng nhà Tùy cũng là hạng vua ăn chơi, chẳng kém gì Trần - Hậu - Chủ. Trong năm Đại - nghiệp thứ-nhất, ông ta có mở ra khu vườn Tây, chu vi đến hai trăm dặm. Trong vườn dựng mười sáu viện, đặt mười sáu tên khác nhau. Mỗi viện kén lấy hai mươi tám người đẹp nhất trong cung, cho ra cùng ở. Người nào năng được vua vờ, thì được đứng đầu. Trong viện, có viên hoạn quan coi việc ra vào mua bán. Các viện thi nhau chế những món ăn kỳ dị để hòng được vừa ý vua. Những lúc đêm trăng, Đế-Quảng thường đem vài người cung-nữ cưỡi ngựa ra chơi vườn Tây. Ông ta có chế ra những khúc hát gọi là khúc Thanh-dạ-du, để các cung nữ vừa ngồi trên ngựa vừa hát. Bởi vì ông ta hay ra vườn Tây mà lúc đi, lúc về, lại rất bất thường, cho nên các viên thị ngự đều phải ngủ sẵn bên đường chờ đợi. Nhiều khi đã quá nửa đêm, mới thấy ông ta ở cung đi ra.

Vậy mà Đế-Quảng chưa cho là thích, cách đó ít lâu, ông ta lại bắt đào năm khu hồ, mỗi khu rộng độ bốn giậm, và một khu bể, chu vi đúng bốn chục dặm. Trong bể cũng như trong hồ đều có chất đá làm núi. Ba ngọn núi lớn ở bể gọi là Bồng-Lai, Phương-tượng, Doanh-Châu. trên núi đều có lầu đài, cung điện, quy mô rất tráng lệ. Từ bể vào hồ đều có đào ngòi tháo nước, để cho thuyền rồng đi lại. Đế-Quảng lại chế rất nhiều

khúc hát như khúc Nhập quang, khúc Vọng Giang Nam, để các Mỹ nhân hòa dịp cùng hát trong khi chở thuyền.

Đầu năm Đại nghiệp thứ 12, Đế Quảng tự đem quân sĩ ra miền Giang đô, để đánh nước Liêu, quá nửa cung nữ không muốn để ông ta đi, họ ra viu lấy bánh xe khuyên vua ở lại. Bánh xe quay đa tay xây sát, máu chảy luyệt loại. Nhưng mà ông ta nhất định cứ đi, liền viết mấy câu như sau đưa cho cung nhân.

*Giang đô ta những ước mơ,
Đánh Liêu là sự tình cờ mà chơi!
Giữ gìn nhan-sắc ai ơi,
Vắng nhau trong một năm trời là bao?*

Khúc Phục-cầu

Tư-mã Trương-Như tự là Trương-Khanh, quê ở Thành đô, người đời Cảnh Đế nhà Hán, rất giỏi nghề phú, lúc trẻ tuổi được làm quan lang. Tình cờ gặp hòm Lương-hiếu-Vương về châu vua Hán, Trương-Như thấy những người đi theo ông ta như bọn Châu-Dương, Mai-Thặng, đều là bậc có tiếng một thời, trong bụng lấy làm hâm mộ. Chàng bèn cáo bệnh từ quan sang chơi nước Lương. Bắt đầu chàng làm bài phú Ngọc-như ý đem dâng Hiếu Vương. Xem rồi, Hiếu-Vương rất

vừa ý liền ban cây đàn ngọc ý cho chàng. Ở đó mấy năm, Hiếu vương tạ thế, chàng lại về quê. Nhà nghèo quá, không còn cách gì mà sống. Nhân trước có quen quan huyện Lâm-cùng tên là Vương Cát, chàng bèn sang đó, đề hồng nường tựa vào bạn.

Trong huyện Lâm-cùng có Trác - vương - Tôn nhà rất giàu, tinh lại hiếu danh. Vương - Tôn có người con gái là Trác-văn-Quân mới mười bảy tuổi và mới hóa chồng, nhan sắc rất đẹp lại thích nghe đàn. Vương-Cát muốn lập kế cho nàng kết duyên với chàng, ông ta bèn đề chàng trọ ở Đồ-dinh, ngày ngày tự mình sang hầu, tỏ ý kính trọng đặc biệt.

Quả nhiên Trác - vương - Tôn tưởng là quan huyện có vị khách quý, liền thiết bữa tiệc rất long trọng để mời Vương-Cát và chàng. Nhưng chỉ có mình Vương - Cát đến dự, còn chàng cáo bệnh không tới. Thấy vắng chàng, Vương-Cát giả vờ không dám ngồi ăn, tự mình đánh xe đón chàng. Chàng làm ra bộ nề quá phải sách đàn đi.

Rượu say, Vương - Cát đứng dậy nói rất lễ phép :

– Nghe nói Trường-Khanh thích đàn, vậy tôi xin dạo một khúc mua vui.

Chàng nhận nhờ. Hết bản đàn của Vương-Cát, đến lượt chàng phải đáp lại. Đoán chắc Văn

Quân thế nào cũng đứng nghe trộm, chàng bèn gảy khúc (cao phượng cầu-hoàng) để kêu ý nàng, khúc ấy như sau:

*Thần thơ con phượng về làng,
Long đông tìm kiếm chim hoàng (1) bấy lâu.
Lỗi thời, nào được chi đâu?
Văn ơn nay bỗng gặp nhau chốn này.
Phòng lan ai hỏi, có hay?
Gần nhà, xa mặt, đắng cay dạ vàng.
Ước gì hóa cặp uyên-ương,
Bay xa, bay bổng, chung đường rong chơi.*

Văn-Quân lúc ấy thực có đứng trong khe cửa nhòm ra. Thấy dáng điệu chàng, nàng đã yêu mến, nghe ngón đàn chàng, nàng càng say mê.

Tan tiệc, chàng bèn cho tiền những ả hầu hạ Văn-Quân, để tỏ lòng mình yêu nàng.

Cách vài hôm, Văn-Quân lừa lúc đêm khuya cắt lên đi sang Đô - đình theo chàng. Hôm sau chàng đưa luôn nàng về quê.

Trác vương-Tôn tức giận vô cùng.

Có người đến khuyên Vương tôn nên chia gia tài cho Văn-Quân. Vương-tôn cau mày nghĩ rằng:

—Con gái như thế, tha giết là tốt! Hoài gia tài đâu mà chia cho nó.

1) Con phượng mái gọi là chim hoàng.

Văn Quân về nhà Trương-Như, chỉ trơ có bốn bức vách, vợ chồng càng ngày càng cùng quẫn. Trương như có một tấm cừ tú srong là thứ áo cừ rất quý, định đem cầm cho hàng rượu ở chợ, lấy tiền cùng nàng mua vui. Văn-quân ứa nước mắt khóc và nói :

— Tôi từ thừa nhỏ giàu có, bây giờ đến nỗi cầm áo lấy rượu thì chịu sao được !

Nàng bèn khuyên chàng lại sang Lâm cùng. Rồi bán xe ngựa, lấy tiền mua một lò nấu rượu ở chợ. Nàng thì đun lò, chàng thì mặc chiếc quần đùi, cùng bọn làm thuê ra chợ rửa ráy đồ đạc. Trác vương Tôn thấy thế lấy làm sấu hổ. suốt ngày đóng cổng không thềm bước ra khỏi cửa. Anh em họ Trác lại khuyên :

— Ông chỉ sinh được một trai hai gái... Và lại cái mà ông vẫn thiếu thốn hẳn không phải là tiền tài. Nay Văn-quân đã trót đi theo Trương Khanh, Trương Khanh vốn là một người từng-trải giang hồ, chàng tuy nghèo, cái tài của chàng có thể nương tựa. Huống chi chính chàng lại là khách của quan huyện... lẽ nào lại nỡ làm nhục nhau như thế.

Trác-Vương-Tôn bắt đặc dĩ phải cho Văn-Quân trăm đũa đầy tớ và một trăm vạn quan tiền, cùng những quần áo đồ đạc của nàng khi cưới chồng trước. Văn-Quân lại cùng Trương Như trở về Thành đô, mua nhà, tậu ruộng, làm một nhà giàu.

Cách ít lâu vua Hán đọc bài phú Tử-hư của Trương-Như, rất lấy làm lạ, liền phong chàng làm chức quan lang. Vài năm sau, vì muốn thông với các nước tây nam, ông ta lại thăng cho chàng làm chức Trung lang-tướng. Khi cò tiết-mao của vua Hán đưa ra nước Thục ban cho Trương-Như, từ thái-tử nước Thục trở xuống đều phải ra đồng đón tiếp quan huyện sở tại đội cung cấp tên đi ở tiền quân người xứ Thục hết thầy lấy làm vẻ vang. Bấy giờ Trác vương-Tôn lại ngậm ngùi than thở, cho rằng con mình đi lấy Trương-Như muộn quá!

Rồn bề cửa hầu

Trong đời Khai-nguyên có viên tú-tài tên là Thôi-Giao ở trọ tại miền Hán-thượng, văn nghệ rất giỏi, nhà thì nghèo xác nghèo xơ, chàng có tư tình với ả thị-tỳ của nhà cô chàng và thường làm chuyện phóng túng như Nguyễn-Hàm đời Tấn vậy.

Ả đó có vẻ đoan trang, diễm-lệ, là bậc gái đẹp ở vùng Hán-nam cũng yêu chàng rất mực. Chẳng may nhà cô chàng gặp lúc sa-sút phải đem nàng bán cho một viên liên-súy tên là Vu-Địch. Ông ta rất mến nàng, liền cấp cho nàng bốn mươi vạn đồng và đi lại với nàng luôn luôn.

Chàng nhớ nàng quá, không sao nguôi được, ngày ngày ra đứng ở ngoài cổng dinh quan liên

súy nhònm vào trong dinh, hòng ngó mặt nàng một lần cuối cùng. Gặp tiết hàn-thực, quả nhiên nàng ra ngoài dinh. Thấy chàng thơ thần đứng ở

T
A
N



dưới bóng cây liễu, nàng rất cảm-động, ngồi trên ngựa khóc nức khóc nở và thề sống thác với chàng.

« Theo chân bao kẻ ngớp mùi hương .

« Tầm tã khăn the lệ mấy hàng .

« Một tờ cửa hầu sâu tựa bể ?

« Chàng Tiêu từ đó khách qua đường ! »

Có kẻ ghét chàng, đem bài thơ đó viết vào chỗ ngồi của viên liên-súy. Vu-Địch coi thơ, liền sai đòi chàng. Những người tả, hữu không hiểu là ý gì cả. Chàng rất lo sợ, hồi hân, nhưng không có chỗ nào mà trốn cho thoát, bèn phải đánh liều vào hầu. Khi gặp nhau, Vu Địch nắm lấy tay chàng mà hỏi :

— Cái câu « Một tờ cửa hầu sâu tựa bể; chàng Tiêu từ đó khách qua đường » có phải của ông làm ra đấy không ? Bốn mươi vạn đồng tiền có là mấy nỗi ? Sao ông lại tiếc một bức thư mà không viết sớm cho tôi biết !

Rồi đó, Vu Địch bảo người đánh xe đưa nàng cùng về với chàng và lại sắm thêm cho nàng các thứ màn đệm và rất nhiều đồ trang sức. Nhờ vậy, chàng thành ra người phong lưu.

(Chuyện này thấy ở sách *Đường Tống dị sự*.)

Ở truyện Hoa-tiên, câu « Nghĩ nơi rốn bể cửa hầu » và ở truyện Kiều, câu « Khách qua đường đề hững hờ chàng Tiêu » đều lấy điển tích ở đây.)

Tơ liễu vương tình

Nhung Dục là tay danh-sỹ đời Đường khi làm thứ tử quận Linh-lăng ở Triết-tây, chàng có nuôi một ả con hát rất nhan-sắc và giỏi âm nhạc.

Tình-cờ có người ở Linh-lăng đến xứ Triết-tây hết sức ca tụng sắc nghệ của nàng với viên tiết-độ sứ hạt ấy tên là Hàn Hoảng, Hàn liền cho người tới quận bắt nàng lên trấn để biên tên vào sổ quan-kỹ. Vì là người thuộc dưới quyền Hàn, chàng không giám lưu nàng ở lại. Lúc nàng từ-biệt ra đi, chàng có tặng hai bài thơ, và dặn nàng hễ khi gặp Hàn, thì nên hát ngay bài đó.

Đi hơn một tháng, nàng tới Triết tây, Hàn liền mở tiệc mời khách và sai nàng đến hầu tiệc.

Theo lời chàng, nàng hát :

« Bước khỏi đình xuân gió dật-dìu,

« Vương tình tơ liễu vẫn vơ theo,

« Con oanh ở mãi đường quen mến

« Sắp sửa lìa nhau vẫn cố kêu.

« Xiêm xanh, hoa ngọc mảnh gương vàng,

« Trang điểm xong rồi lệ ngồn ngang,

« Thôi hãy cố chiều ý vua Sở,

« Đừng mơ quan sứ chốn dài-Dương.

Nàng hát dứt lời, Hàn hỏi :

— Nhưng sứ quân với mình có tình gì không ?

Nàng sợ tái mặt, đứng giậy thừa cò, nước mắt xa xuống chừa chan. Hàn liền ngậm ngùi mà rằng:



— Đấng trượng-phu không thể lập nên công-nghiệp để danh tiếng cho đời sau, há lại cướp

lấy vợ lẽ người yêu của kẻ khác, làm trò mua vui cho mình hay sao ?

Rồi Hàn tặng nàng rất nhiều the lụa, sai người đưa nàng về với Nhung-Dục và tự viết thơ xin lỗi Nhung-Dục.

(Chuyện này thấy ở sách Bản sự-thi)

Liễu chương đài

Hàn-Dục nổi tiếng tài hoa từ thừa còn trẻ.

Cuối đời Thiên-bảo, chàng mới vào kinh để thi tiến-sỹ. Tính chàng khắc-khổ điềm tĩnh, chỉ chơi với bọn danh-sĩ trong đời, nhưng mà nhà chàng rất nghèo, chỗ ở chỉ trơ có bốn bức vách.

Láng giềng với chàng có viên võ tướng họ Lý vẫn nuôi một ả con hát họ Liễu. Mỗi khi Lý đến nhà Liễu, thường hay mời chàng uống rượu với mình. Bởi chàng thấy Lý là bậc trượng-phu khoáng đạt, nên không từ chối bao giờ. Lâu lâu nàng với chàng thành ra thân nhau. Những ngày rỗi rãi, nàng thường dúi vách nhòm sang nhà chàng. Thấy chàng tuy nghèo xơ nghèo xác, mà hề nghe có khách đến tức thì vui vẻ mời vào, nàng bèn lựa dịp nói nhỏ với Lý :

— Hàn tú-tài tuy đương cùng-quần, nhưng bè bạn của chàng, toàn là những kẻ có tiếng, chắc chàng không bị nghèo hèn mãi mãi, ông nên tìm cách giúp đỡ cho chàng.

Lý gật đầu và cho là phải.

Bữa sau, Lý sai bày tiệc ở nhà nàng, rồi cho mời Hàn sang dự. Rượu say, Lý bảo với Hàn :

— Ông là danh-sĩ đời nay, Liễu là danh sắc đời nay. Đem danh - sắc sánh với danh - sỹ, há chẳng đáng sao !

Dứt lời, Lý liền bắt Liễu tiếp chàng

Chàng không ngờ Lý có ý ấy, nên cứ khăng khăng từ chối, Lý nói :

— Đấng đại-trương-phu gặp nhau trong chén rượu, được một câu nói hợp ý, người ta có thể lấy cái chết mà hứa với nhau... Huống chi tặng nhau một người đàn bà, có gì là to mà phải từ chối!

Rồi Lý nhất định ép Liễu phải sang với chàng và thêm :

— Ông cứ nghèo mãi như thế, không lấy gì mà bay nhảy được. Liễu có vốn riêng độ vài trăm vạn, ông nên lấy ra mà dùng, Nàng là một người hiền-thảo, chắc sau này sẽ ở với ông hết lòng.

Nói đoạn, Lý vãi chàng, đi ra,

Chàng luống-cuống không biết xử trí ra sao, có ý trách Liễu. Liễu nói :

— Đó là một người hào đạt, bữa trước tôi đã nói hết với chàng. Chàng cũng đừng nên nói nhiều khiến cho ông ta phải lấy làm lạ.

Ngay ngày hôm sau, chàng bèn dọn sang ở nhà Liễu.

Rồi chàng thi luôn mấy khoa không đỗ. Cách chừng vài năm, có viên Tiết-độ-sứ là Hầu-hy-Dật nghe thấy tiếng chàng liền tâu vua Đường xin cho chàng làm kẻ tòng sự của mình. Vì lúc ấy trong nước đương loạn, chàng không dám đem nàng đi theo, phải để nàng ở kinh và hẹn ngày cho người về đón.

Chẳng ngờ luôn trong ba năm, vẫn chưa đón được nàng đi, chàng bèn gửi cho nàng một cái túi lụa, trong có mấy lạng vàng và mấy câu này:

«Liễu Chương dài!

«Còn chẳng thừa trước vẻ xanh-tươi?

»Thuột tha nếu vẫn như năm nợ!

«Vin bẻ đành tay kẻ khác rồi!

Nàng coi thư, liền gửi cho chàng một bài như vậy:

«Ngành dương liễu, trạc xuân xanh,

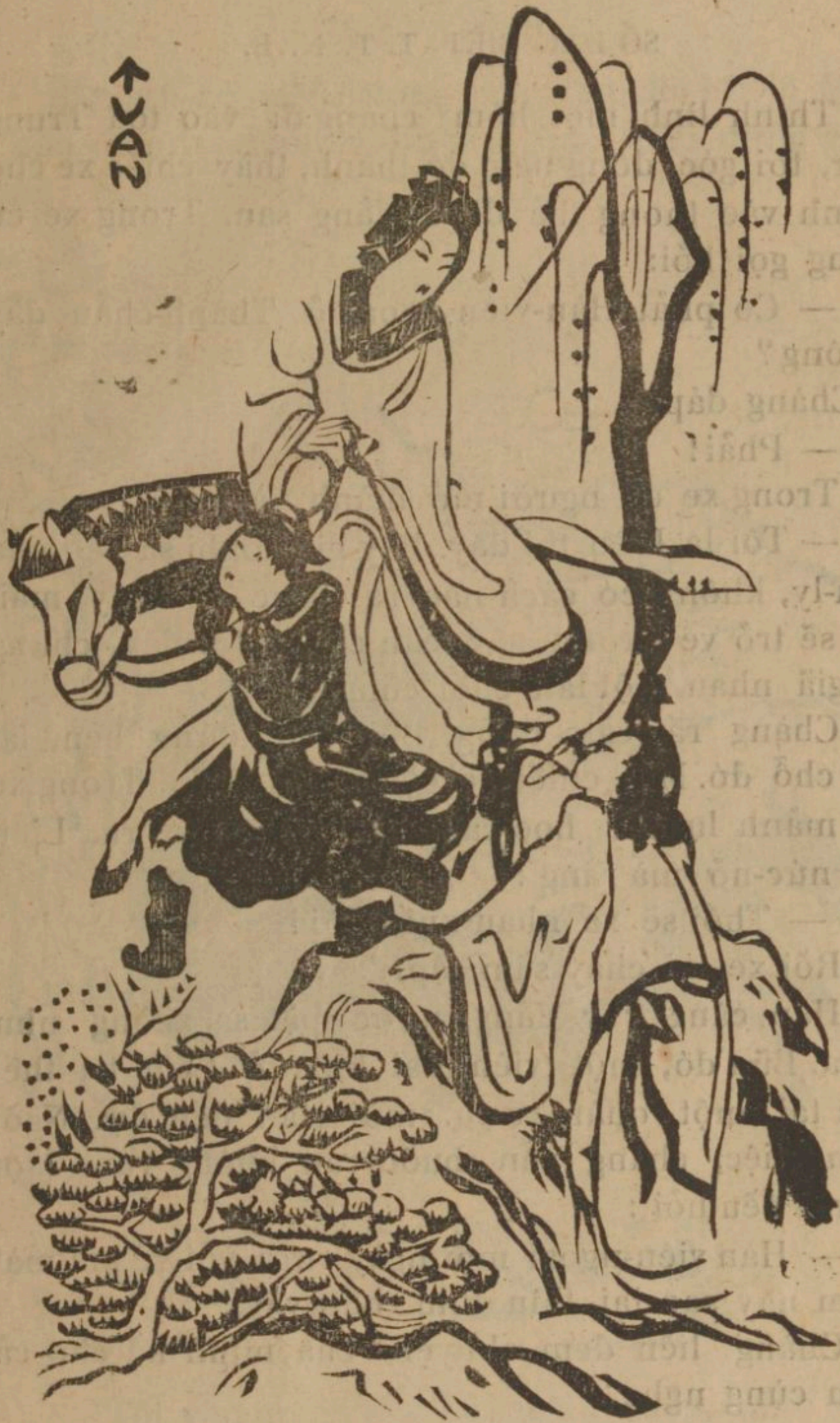
«Đeo đẳng bao năm mỗi biệt tình.

«Chiếc lá gió đưa, tha đã lời.

«Chàng về chưa chắc được vin cành.

Sợ mình là bắc nban-sắc mà ở một mình, khó lòng thoát khỏi những tay cường bạo, nàng bèn cạo đầu đi ở chùa. Sau đó ít lâu-Hàn theo Hầu Hy-Dật về triều, tới nơi, tức thì tìm nàng, nhưng mà tìm mãi không thấy. Thì ra nàng bị một viên phiên-tướng tên là Sa-Tra-Li lấy hiếp. Hắn yêu nàng lắm vẫn để nàng ở riêng một phòng. Chàng xót xa không biết chừng nào.

← 2042 →



Thình lình một hôm chàng đi vào tòa Trung thư, tới góc đông nam đô thành, thấy chiếc xe cho tranh vào thong thả đi ở đằng sau. Trong xe có tiếng gọi hỏi:

— Có phải Hàn-viên-ngoại ở Thành-châu đấy không?

Chàng đáp:

— Phải!

Trong xe có người mở màn và nói:

— Tôi là Liễu thị đây. Bây giờ tôi bị sa vào nhà Tra-ly, không có cách nào ra được! Ngày mai, tôi sẽ trở về đường này. Xin chàng tới đây, chúng ta giã nhau một lần cuối cùng.

Chàng rất cảm-động, Bữa sau, đứng bên, lại tới chỗ đó. Một chiếc xe cũng vừa đi tới. Trong xe có mảnh lụa đỏ bọc cái hộp nhỏ ném ra. Liễu thị nức-nở mà rằng:

— Thôi sẽ xa nhau xuất đời!

Rồi xe lại chạy sầm sập.

Hàn càng cay đắng, nước mắt sa xuống như mưa. Bữa đó, một viên đại hiệu ở Lâm trí thiết tiệc tại một quán rượu. mời Hàn đến dự. Ngồi trong tiệc, chàng vẫn buồn-rầu không vui. Mọi người đều hỏi:

— Hàn viên-ngoại mọi ngày cười vui-vẻ kia mà! Hôm nay sao lại thiu thiu như vậy!

Chàng liền đem chuyện của mình kể cho cả đám cùng nghe.

Bây giờ có viên tướng của Ngu-hầu tên là Hứa Tuấn, còn trẻ tuổi, lại bị say rượu, liền đứng giậy nói :



— Tôi vẫn tự phụ là kẻ nghĩa hiệp, xin viên

ngoại viết cho mấy chữ, tôi quyết đem được phu nhân đến đây.

Cử tọa đều khen Hứa có nghĩa khí. Hàn bèn viết thư cho Hứa.

Cầm thư của Hàn. Hứa ra lấy hai con ngựa, chàng cưỡi một và gắt một con, xông thẳng vào dinh Tha-ly. Gặp lúc anh ta đi vắng, Hứa bèn nói dối người nhà :

— Tướng quân ngã ngựa đau quá, khó mà cứu được, Ngài cho tôi về đem Liễu phu nhân ra chỗ ngài nằm,

Liễu thị nghe nói vội ở trong phòng chạy ra Hứa bèn đưa cho nàng bức thư của Hàn và dìu nàng lên ngựa, rồi bỏ tốc chạy ra ngoài dinh. Lúc ấy, bữa tiệc chưa tan, Hứa trao Liễu thị cho Hàn và nói.

— May quá ! không đến nỗi làm nhục mệnh-lệnh của ông.

Cả đám đều kinh sợ và khen ngợi.

Hồi ấy Tra ly mới lập công to, Đại tôn đương yêu. Mọi người sợ hãi sinh chuyện ,mới cùng vào Hầu Hy-Dật nói rõ đầu đuôi.

Hy-Dật khảng khái mà rằng.

— Đó là việc thừa trẻ ta vẫn thường làm, Hứa Tuấn cũng được thế ư ?

Tức thì Hy-Dật thảo biểu tâu vua, xin bắt tội Tra ly,

Đại tôn khen ngợi hồi lâu rồi phê rằng. Nên cho Tra lý hai chục tấm lụa. Còn Liễu-thị thì trả về Hán Dục.

Truyện Kiều có câu.

*«Khi về hỏi liễu chương đài,
«Cảnh xuân đã bẻ cho người chuyên tay,
Chính là gốc -gác ở đây.*

Đổi trắng thay đen

Cuối đời Đường, Thôi-Như và Trương-Hựu đều nổi tiếng là bậc thơ hay. Những khi đề vịnh các nhà con hát, họ khen ai thì người ấy xe ngựa đầy cửa. họ chê ai ấy là người ấy mâm chén lỏng chông. Một hôm, hai người cùng điêu Lý-Đoan-Đoan mấy câu như vậy :

*Đi tối khôn hay, nếu nin thình, (1)
Mũi như ống khói, tai quai xanh.
Cầm chiếc lược ngà chải mái tóc,
Trên núi Côn-lôn trắng một vành. (2)*

Nàng nghe tin đó, lo sợ vô cùng, liền đến tận nhà hai chàng kêu van. Hai chàng bèn tặng cho nàng một khúc thể này :

1) Ý nói da nàng đen quá, nếu đi tối mà không đánh tiếng, thì không ai biết.

2) Vì đen quá, cho nên khi nàng cầm chiếc lược ngà mà chải mái đầu, người ta có thể tưởng như văng trắng một trên núi Côn-lôn.

*Chiếc yên theo gấm, ngựa hoa văn,
 Tim Lý Đoan-Đoan, khách bước lần.
 Rầy đất Dương-châu như vãn lần,
 Một bông đơn trắng biết đời chân.*

Nhờ vậy khách khứa đến đầy nhà nàng. Có người biết được chuyện đó, nói đùa hai chàng :

— Cô ả họ Lý vừa ra ao mực, liền lên núi tuyết. Chỉ trong một ngày, mà sao đôi trắng thay đen chóng thế !

Người đời thừa một mắt

Về đời nhà Tống, ở miền Giang-Hoài có ả ea kỹ bị chột một mắt, nghèo quá, không đủ chi dùng. Một hôm, nàng bàn với mẹ muốn vào kinh sư kiếm ăn. Có người ngăn nàng mà rằng :

— ... Nhưng mà kinh sư là kho nhan sắc của gầm trời... Giả sử mắt mày đủ cả hai con, tới đó còn sợ không ai hỏi đến, huống chi hai mắt lại chột mất một.

Nàng liền khảng khái trả lời :

— Tục ngữ có nói : « yêu nhau đầu ngựa tròn »
 Một nơi rộng rãi như đất kinh kỳ, biết đâu lại không có người tri kỷ của tôi ?

Rồi nàng cứ đi. Tới xứ Đại-lương, nàng trọ

trong một căn nhà gần bờ Khê hà. Cách một tháng sau, có người thiếu niên cùng vài ba đứa đầy tớ cưỡi ngựa đi ở bên sông. Thấy nàng, chàng rất vừa ý, liền vào nhà nàng uống rượu. Hôm sau, chàng lại đến chơi và lại uống rượu vui đùa. Dần dần chàng càng yêu nàng, rồi xin kết duyên với nàng và đưa nàng về, cho nàng ở riêng một tòa nhà. Từ đó, chàng bỏ họ hàng, bè bạn, không đi lại chơi một người nào. Cả ngày chàng không rời nàng, có khi chàng còn thổi cơm, nấu nước hầu nàng. Nàng ăn thì chàng mới ăn, lỡ khi nàng bị đau ốm không ăn, chàng cũng không ăn. Tuy rằng chàng đã hết sức hầu hạ chiều chuộng, không giám để trái ý nàng, nhưng chàng vẫn còn sợ chưa xứng đáng. Có người học trò chế chàng về chuyện đó, chàng hăm hăm nổi giận và nói:

— Từ khi tôi được gặp nàng, quay lại nhìn các con gái, người nào cũng thừa một mắt.

Ừ! mắt đẹp, một con là đủ, làm gì cần nhiều.

(Trích ở Hoài-hải-tập của Tân-Quan)

* * *

Chuyện dò nên ngãi

Trịnh - đức - Lân, người về đời Đường, nhà ở Trường-sa. Khoảng năm Trinh - quán, được làm chức úy ở Tương - đàm. Vì có họ ngoại ở vùng Giang-hạ, mỗi năm chàng vẫn một lần tới thăm.

Năm ấy chàng ở Giang hạ sắp về Trường - sa,

vì muốn thăm lâu Hoàng-lạc, nên còn đậu thuyền ở dưới bến Ngọc. Bên cạnh thuyền chàng, có chiếc thuyền lớn, khách khứa lên xuống tấp nập. Hỏi ra mới biết đó là thuyền của người lái buôn họ Vi, cũng sắp xuôi về Trương-dâm, đêm ấy bè bạn xuống thuyền đưa tiễn, trong thuyền cười nói vui như ngày tết. Sáng mai thuyền ấy và thuyền Đức-Lân đều cùng nhờ sào lia khỏi bến Ngọc. Vì cùng đi một đường, cho nên đôi thuyền thường chạy sát nhau.

Họ Vi có người con gái tuổi độ mười bảy, mười tám, nhan sắc rất đẹp. Nàng vẫn ở luôn trong khoang, mỗi khi nhò ra đầu thuyền, Đức-Lân thoáng trông tưởng như tiên xuống hạ giới. Chàng rất say nàng, nhưng mà không có cách gì thông được tình ý. Một hôm sóng êm gió tạnh, bầu trời trong vắt, thình lình thấy nàng ngỏ cửa mũi bông, chìa chiếc cần câu xuống sông câu cá, Đức-Lân liền lấy một thước lụa đỏ đề mấy câu thơ sau đây, rồi chàng gập lại, nhắm giữa cửa thuyền ném sang :

*Sông thu như vẽ cảnh sầu,
Trêu ai, tay ngọc buông câu ngoài thuyền.
Lý ngư vì biết truyền tin,
Dãi lòng muốn gửi mảnh tiên tới người.*

Giây lát, thấy bên thuyền ấy ném lại một bức hoa tiên màu hồng, trong có một bài như sau :

*Sóng im trắng rọt dầy sông,
Thuyền khuya hiu-quạnh, tắc lòng ngổn ngang,
Vật chi sẽ đặng ngoài khoang.
Sen hồng một bó, mùi hương còn nồng.*

Đức-Lân đọc đi đọc lại mấy lần, tuy thấy trong bài thơ này không rõ ra giọng đáp lại những câu của chàng, nhưng mà lời lẽ tươi-đẹp, ý tứ thanh cao, thật đáng cho là kiệt-tác, chàng rất khen ngợi và càng tơ tưởng đến nàng.

Rồi đó. những lúc trăng trong, gió mát, đôi thuyền vẫn song song đi trên mặt sông. Một hôm trời đương quang đãng, bỗng thấy mây đen mù-mịt, cơn giông nổi lên ùng ùng, trên sông sóng đánh còn cợn, Thuyền của Đức-Lân nhỏ quá, đành phải đậu lại. thuyền của họ Vì lớn hơn, cứ việc giương buồm dè sóng mà đi. Cách vài bura sau. có người thuyền chài bảo với Đức-Lân ;

— Chiếc thuyền của người lái buôn hôm nọ mới dầm ở hồ Động đình, trong thuyền có bao nhiêu người đều bị chết đuối tất cả.

Đức lân nghe nói giật mình, chàng thương nàng quá tinh thần bỗng bị hoảng hốt một lúc. Lâu lâu tỉnh lại, liền nghĩ hai bài khóc nàng như vầy:

*Hồ thu gió thổi rạt bông lau.
Còn nhớ tay tiên lúc thả câu,
Lệ ứa hoa tàn, nhìn chẳng thấy,
Đầy sông trắng dãi những chim âu.*

Sóng gió ghen chi với má hồng.

Nữ đem soa phấn dầy hang rông.

Mảnh tiên còn đó, người khôn chuộc,

Dằng dặc trăm năm, một tấm lòng.

Nghi song, chàng viết vào mảnh giấy trắng đứng ra đầu thuyền, khăn nàng rồi ném xuống sông. Thơ thần ngó trên mặt sông, chàng bồi hồi nhớ nàng và cứ ngâm đi ngâm lại bài thơ trong bức hoa tiên màu hồng. Chừng hết canh hai, chợt thấy vật gì đụng vào mạn thuyền bấy giờ những người chèo sào đều ngủ, chàng vội thắp nến ra soi. Dưới ánh lửa sáng, nhận rõ ra người con gái quần áo lịch sự, hai tai ôm chặt mảnh ván trôi trên mặt nước. Thất kinh chàng vội vọt vào trong thuyền nhìn kỹ thì chính là nàng. Luống cuống nửa mừng nửa sợ, chàng liền gọi bọn chèo sào trở dậy. Nàng tuy mê man không biết gì sắc mặt sạm nhợt, chạn tay cứug đờ, nhưng ở dưới mũi, còn có hơi thở se se. Cả thuyền xúm lại, tìm cách cứu chữa.

Trong lúc thay đổi quần áo cho nàng, thấy thước lụa thắm của mình vẫn buộc ở cánh tay nàng, chàng càng cảm động vô hạn. Chừng quá nửa đêm, nàng hồi dần dần, sáng ra thì đã tỉnh hẳn. Nhìn quanh trong thuyền, không thấy cha mẹ, nàng nức nở khóc không ra tiếng. Hỏi đến quang cảnh lúc xảy ra nạn, nàng nói khi thuyền bị đắm, nàng may vớ được mảnh ván, nên không bị chìm. Nhưng vì sóng đánh dữ quá, gần đến

canh bai, thì nàng mệt nhọc, rồi lả người đi.

Chàng bèn đưa nàng về quê, nuôi cho bình phục, rồi lấy làm vợ. Bảy giờ mới biết nàng không biết làm văn thơ bao giờ. Hỏi những câu trong bức hoa tiên màu hồng, nàng thuật lại rằng : Đêm ấy nàng có một người bạn gái ngồi chơi trong thuyền. Chợt thấy trên sông có người ngâm mấy câu đó, bạn nàng có ý mến thích liền lấy hoa tiên của nàng chép ra. Chẳng biết là thơ của ai, Rồi khi thấy chàng ném thước lụa sang, nàng bèn lấy bức hoa tiên ném lại, chẳng hiểu ý nghĩa của bài thơ ấy là gì.

Lúc ấy chàng ngạc nhiên, tìm mãi không ra manh mối.

Hơn một năm sau, thấy trong tập thơ của viên tú-tài Thôi-hy-(Chu có bài « *trên sông nhật được bó hoa phù dung* » mấy câu trong bài, đúng như những câu ở bức hoa tiên của nàng. Chàng ngờ Hy Chu có tình với nàng, bèn hỏi căn do của bài thơ ấy. Hy-Chu nói :

— Hôm ấy ở trên bến Ngọc, gió êm, trăng tỏ, tình cờ thấy bó hoa sen trôi bên mạn thuyền, vớt lên, hửi còn mùi thơm ngào ngạt, cao hứng, bèn làm mấy câu tức cảnh, nhân lúc đêm vắng, ngâm chơi, chứ không có ý gì cả.

Té ra bài thơ vợ vẫn đã thành mối tình quan hệ giữa chàng với nàng.

Đáy nước giải đồng

Về đời Nam-Tống, ở vùng Lâm-an có một ông già họ Lạc vốn là giòng giỏi châm anh, gặp lúc sa sút mới mở ngôi hàng tạp hóa ngoài cửa Tiền-đường. Lạc ông có người con trai tên là Lạc-Hòa, lúc nhỏ vẫn ở với người cậu ruột trong ngõ Vĩnh-thanh. Cậu chàng có viên võ tướng họ Kỷ cũng là một nhà phiệt-duyệt. Kỷ ông có người con gái tên là Kỷ-Thuận, kém chàng một tuổi, cùng học một trường với chàng. Học trò trong trường thấy tên họ hai người hơi lạ, thường nói đùa rằng : Kỷ, Lạc, Hòa, Thuận, thật là duyên trời.

Hai người nghe được câu đó, bèn hẹn nhau kết làm vợ chồng.

Cách ít lâu, nhà trường tan, Lạc, Hòa phải từ biệt cha đi ở chỗ khác. Rồi đó hai bên không thông tin tức của nhau.

Ba năm sau, gặp tiết thanh-minh, cậu chàng đón chàng về quê tảo mộ, nhân tiện trèo thuyền ra chơi Hồ-tây. Theo tục Tiền đường, những khi chở thuyền chơi hồ, con trai, con gái thường thường ngồi chung, đứng chung, không phải tị hiềm. Hôm đó, người nhà họ Kỷ với bên cậu chàng cùng đi một thuyền, Kỷ-Thuận cũng có ở đó. Bấy giờ, nàng đã mười bốn, đương sắp đến

tuổi giậy thì, dung nhan sắc lại càng tươi đẹp. Thoáng trông thấy nàng, chàng như mê mẩn tâm thần. Nhưng mà ngoài việc chào nhau, hai người cũng chỉ nhìn nhau mỉm cười, không nói được câu gì hết.

Tới nhà, chàng cứ khắc khoải nhớ nàng, chần chọc không sao ngủ được, bèn lấy một bức hoa tiên màu hoa đào đề một bài rằng :

*Hương hãỵ còn non, nhị vẫn phong,
Dám dáu ong bướm bợn tơ lòng.
Chỉ mong thuyền lái thanh đôi lứa
Hôm sớm Hồ-Tây chén rượu nồng.*

Rồi chàng gấp bức hoa tiên thành một phong vuông, bỏ túi đi thẳng tới ngõ Vĩnh-thành, định đưa cho nàng, nhưng mà mấy lần quanh co đi lại ở cổng nhà nàng, vẫn không có dịp nào tiện. Chợt nghe ở đó có đèn Tào vương thiêng lăm, chàng liền đi mua hương nến tự vào cầu khẩn. Trong lúc hóa vàng, chiếc phong hoa tiên lỡ bị rơi vào ngọn lửa, chàng vội nhặt lên, thì nó đã cháy gần hết, chỉ còn sót một chữ « lứa ». Chàng cho là một điềm tốt, trong bụng hơi mừng. Rồi cứ thẳng đường lững thững đi vào nhà bia. Đương lúc nhìn ngắm phong cảnh, bỗng thấy một ông lão già, áo mũ rất cổ, tay cầm chiếc quạt có đề hai chữ « nhân duyên » liền hỏi :

— Cụ tính được việc hôn nhân hay không ?

Ông già đáp là tính được. Sau khi chàng đã kể rõ ngày sinh tháng đẻ của mình và nhờ tính họ, ông già bấm đốt ngón tay rồi nói :

— Vợ anh là một người quen không phải người lạ.

Chàng đáp :

— Chính phải ! Tôi đương định hỏi một người đã có quen tôi từ trước. Không biết có xong được chăng ?

Ông già liền đưa chàng đến một cái giếng tám góc, bảo chàng ngó vào trong giếng, để xem có duyên hay không. Chàng trông xuống giếng, thì thấy thể nước cồn cồn giống như làn sóng muôn mầu. Mặt nước sáng như khuôn gương trong có một người con gái, áo tía, quần hồng, tuổi độ mười lăm, mười sáu, nhan sắc cực kỳ sinh đẹp, nhìn kỹ, chính là Kỷ Thuận. Sợng quá, chàng toan đi xuống với nàng, liền bị ngã ùm xuống giếng. Giật mình tỉnh giậy, thì ra một giấc chiêm bao. Bài thơ trong bức hoa tiên, chàng vẫn còn nhớ dành dành.

Về nhà, chàng nói với cha, xin hỏi Kỷ Thuận cho mình. Nhưng mà Lạc ông cho rằng họ Kỷ đương thịnh, nhà mình đã suy, có hỏi người ta cũng không chịu gả. Chàng lại sang nói với cậu, cậu chàng cũng không nhận lời. Thất vọng, chàng bèn khắc chiếc bài-vi, đề tên Kỷ Thuận vào đó, lúc ăn, chàng để ở cạnh mâm cơm,

tối đến, chàng đặt bên giường, gọi luôn tên nàng ba tiếng, rồi mới đi ngủ. Mỗi khi gặp có hội hè, tuần tiết, chàng đều ăn mặc lịch sự đi chơi, hòng được trông qua mặt nàng, nhưng không gặp nàng một lần nào nữa.

Sau đó, cha chàng mấy lần định hỏi vợ cho chàng. Chàng đều khăng khăng từ chối, thề rằng chờ khi Kỷ-Thuận lấy chồng, mình mới lấy vợ. Nhưng mà nàng cũng lẳng đắng không lấy ai.

Ba năm sau, vào khoảng tháng tám, trong vùng Tiền-đường có hội nước triều, chàng ra cửa sông rong chơi. Thình lình thấy trong một gian rạp lợp cót, đủ mặt cả nhà họ Kỷ, chàng bèn cố lách vào đám đông người để nhìn cho rõ. Kỷ-Thuận cũng ngó thấy chàng, hai bên dăm dăm nhìn nhau. Chợt thấy ở ngoài có tiếng kêu rằng nước triều đã đến, đám người đi xem tán loạn ù chạy.

Năm đó nước triều mạnh quá, giống như bức thành bằng nước, cồn cộn tiến lên, chỉ trong chốc lát, các bờ đều bị tràn ngập. Kỷ-Thuận đương chạy, chẳng may sảy chân, ngã nhào trong nước. Chàng cũng vừa đi tới đó, thấy nàng bị ngã, thương quá, liền quay lại đỡ, chẳng ngờ cũng bị chìm trong nước triều.

Vợ chồng họ Kỷ nóng về cứu con, liền xuất một món tiền lớn, thuê ngay thuyền chài xuống mò.

Bồng ở mặt nước có bóng quần hồng, áo thắm, nhào lên, nhào xuống, những người thuyền chài vội vàng chở thuyền ra vớt, thì ra chính chàng và nàng vẫn đương ôm nhau, gọi không tỉnh và gỡ không ra.

Lão ông lúc được tin con chết đuối, lật đật chạy đến bờ sông. Khi thấy thi thể hai người, ông cụ vừa khóc vừa nói:

— Sống chẳng được làm chim liền cánh, chết nên hóa ra cây liền cành.

Kỷ-Ông ngạc nhiên hỏi tại có gì. Lạc Ông bèn thuật đầu đuôi cho nghe. Kỷ-Ông gất gổng mà rằng:

— Thế sao không báo tôi trước? Bây giờ hối không kịp nữa. Kề mà hai đứa sống lại quyết đề chúng nó được vừa lòng.

Rồi đó, cả nhà súm lại tìm cách cứu chữa, giây lâu hai người cùng tỉnh.

Sau khi nàng đã bình phục, Kỷ-Ông giữ lời hứa, chọn ngày cho nàng kết duyên với chàng.
(Trích trong Tình-sử)

Yêu vì căm

Trong đời nhà Tống, ở vùng tiền đường, một nhà ca kỹ có ả con gái căm từ thừa nhỏ. Nhưng nàng rất đẹp và rất thông minh, giậy cho những nghề đánh đàn, thổi sáo và các điệu

múa, nàng đều tinh thạo. Đến khi cập kê, nhan sắc càng óng ả, tài nghệ càng siêu tuyệt.

Bấy giờ ở vùng Nam-Kinh, có người lái gỗ giàu lắm, thấy nàng, hấn rất say mẩn, liền bỏ số tiền gấp hai giá con hát khác, mua nàng làm nàng hầu.

Có người hỏi rằng :

— Con hát chỉ lấy tiếng hát, mà làm vui lòng người ta, nay nó đã câm mà anh mua bằng giá đắt gấp đôi, thật là khờ dại.

Người lái gỗ vừa cười vừa đáp :

— Đàn bà nhiều người chỉ vì dài lưỡi làm cho tan nát cửa nhà. Cho nên, phải giệp hết sự dèm pha trong nhà thì nhà mới khá. Tôi lấy nàng là lấy vợ không dài lưỡi, chứ không lấy vợ hát hay.

Rồi hấn đem nàng về quê.

Nhà hấn vẫn có hơn trăm nàng hầu, khi thấy hấn giắt về, một người vợ câm, ai nấy đều bung miệng cười.

Chẳng ngờ hấn yêu nàng hơn hết, mỗi bữa cơm, hễ không có nàng, thì hấn ăn không ngon miệng, Nàng cũng tự mình coi mình là sang, giường ghế không cao không ngồi, quần áo không đẹp không mặc.

Các nàng hầu khác tuy có ghen ghét, nhưng lại thích nàng không biết kể lỗi của mình với chồng. Cho nên ai nấy trong bụng đều cho là may. (Trích ở tập Dương-Thiết Nhại)

Chức cảm hồi văn

Ai đã đọc qua sử Tàu, chắc cũng biết tiếng Tô-Thị. Nàng tên là Huệ, tự là Nhược-Lan, quê ở Vũ công, người về đời vua Bồ-Kiên nhà Tiên-Tần, con gái thứ ba viên Trần-lưu-lệnh Tô-đạo-Hiền và là vợ cả viên thứ-sử Tần-châu Đâu-Thao. Theo sách Ngự-chế của Vũ-Hậu nhà Đường, thì nàng trí-thức tinh sáng, nghi dong xinh đẹp, tính rất điềm mặc, không thích sự vinh hiển lừng lẫy. Năm mười sáu tuổi mới về họ Đâu. Chồng nàng tự là Liên-Ba, cháu nội viên hữu-tướng-quân Đâu-Chân, con thứ hai của Đâu-Lãng, quê ở Phù-phong. Chàng có tướng mạo khôi vĩ, vẫn được Bồ-Kiên tin dùng, coi như một người tâm-phúc, đã trải nhiều chức quan yếu, đến đâu cũng có tiếng tốt, vì vậy mới được thăng làm thứ-sử Tần châu. Sau nhân có việc trái ý Bồ-Kiên chàng phải cách chức mà xung làm linh đóng ở Đôn-hoàng. Lúc ấy, có lần quân giặc vây thành Tương dương, tình hình đã nguy cấp, nhờ về chàng có mưu lược mới đánh được tan. Bởi vậy chàng lại được thăng chức An-nam tướng quân, lĩnh quân đóng giữ Tương dương.

Đối với nàng, chàng rất kính trọng, song mà nàng hơi nóng nảy, lại có máu ghen. Trước kia chàng có một người nàng hầu là Triệu-Dương-Đài. Về nghề hát múa, không ai giỏi hơn người ấy. Chàng vẫn để riêng một nơi, không cho nàng

biết. Nàng dò la mãi mới được chỗ ở của Dương Đài, liền xông đến nơi đánh chửi một trận tàn nục. Thấy vậy, chàng rất căm giận, Dương Đài lại tìm sự không tốt của nàng luôn luôn dèm pha với chàng. Chàng cũng hơi tin. Năm nàng 21 tuổi thì chàng phải trấn thủ Tương dương. Bấy giờ chàng có bảo nàng cùng đi với mình, nhưng nàng vẫn còn căm chàng, từ chối không đi. Chàng bèn đem nàng Dương-Đài đi theo, để nàng ở nhà và từ đó trở đi chàng không gửi tin-tức gì cho nàng.

Sau đó ít lâu, nàng tự hối hận, bèn dệt tấm gấm để gửi cho chàng. Tấm gấm ấy, ngang giọc đều tám tấc, nền cái bằng chỉ ngũ sắc, ánh sáng lóa mắt. Hoa gấm là những hàng chữ quanh co, gộp lại thành một bài như vậy :

Vâng lệnh chúa, chàng đi chốn ải.

Thiếp đưa chàng ra tới cầu sông.

Lời trao, lệ đổ giòng giòng :

« *Đừng quên tình-nghĩa mà không thiết về »*

Thiếp chẳng tưởng chàng đi bản-bật.

Để phòng xuân lạnh ngắt như đồng,

Thêm hoa man mác rêu phong

Trương hồ phó mặc bụi hồng vẫn vơ.

Nghĩ canh biệt, ngửa-ngơ hồn phách

Muốn gặp chàng còn cách nào chăng ?

Làn khơi, muốn hóa vầng trăng

Đầu non muốn hóa ra từng mây bay.

Mây đầu núi, hàng ngay chàng gặp,

Trăng lan khơi, soi khắp mọi phương,

Bay đi, bay lại bên chàng
 Dù muôn nghìn dặm cũng thường thấy nhau.
 Đường thăm thăm cách bao non ải.
 Giận chàng sao ở mãi sa trường !
 Khi đi, lá xuyến vừa vàng
 Hoa mai nay đã điểm sương mấy lần.
 Trăm hoa nở ngày xuân đương độ.
 Xuân giục người biết ngộ cùng ai
 Vì chàng via nhánh liễu tươi,
 Hoa rơi đầy đất không người quét đi.
 Cỏ xuân đã xanh rì sân trước
 Ôm đàn tranh lần bước cửa phòng
 Khúc Giang-nam gảy vài cung
 Mỗi tình mong gửi đến vùng Sóc-phương,
 Ngả phương Sóc, sông trường, núi thăm
 Ngóng tin thư muôn dặm tuyết vờn
 Đầm đĩa gỏi bạc lệ rơi.
 Quần là, hoa đã vàng phai, chỉ sồn.
 Sông xuân nọ đòi cơn tiếng nhận.
 Dạ ly nhân từng đoạn như chia
 Đàn chưa dứt ruột đã lia
 Oán này đã kết, khúc kia chưa thành
 Chàng nhớ thiếp, khối tình như núi.
 Thiếp nhớ chàng cơn tủi khôn khuấy,
 Bức thêu dựng trước thềm mây
 Xin cho chồng thiếp về ngay quê nhà.
 Các sách đều nói chữ trong bức gấm hàng
 lối ngoằn ngoèo, đọc ngang, đọc giọc, đọc xuôi,
 đọc ngược, đọc tréo, đọc theo cách nào cũng có
 nghĩa, và có thể thành những câu thơ ba chữ,
 năm chữ, bảy chữ, vì thế mới gọi là hồi văn.

Dệt xong, nàng mỉm cười, nói :

— Thật là uyển-chuyển bồi hồi, riêng thành văn chương, nếu không phải bậc giai-nhân như mình thì không thể hiểu.

Rồi nàng sai đưa đầy tớ đem đến Trương-dương.

Chàng coi bức gấm văn hay, dệt khéo, có ý cảm động, liền đưa Dương-Đài vào vùng quan-trung, rồi sai người đem xe về quê đón nàng lên ở với mình. Từ đấy, giữa vợ chồng nàng, ân tình càng nồng nàn hơn trước.

Nàng có tập thơ hơn năm nghìn chữ. Hồi loạn cuối đời nhà Tùy, thất lạc mất cả, chỉ còn truyền lại một bài hồi văn đã dịch trên kia. Nhưng người ta nói bài đó chưa chắc đã đúng nguyên văn của nàng, vì đó chỉ có thể đọc theo một lối mà thôi.

★★

Báo thù cho chồng

Thân đồ Thị, con gái Thân-đồ Kiên, người về đời Tống, quê ở Trường lạc, vì mến phẩm cách của Mạnh quang mới đặt tên là Hý quang. Nàng rất đẹp và rất thông-minh, năm lên mười tuổi đã biết làm văn, sách vở chỉ coi một lượt là nhớ mãi mãi. Anh nàng thích thói cao thượng của người ăn dật. quanh năm thường ở ngoài biển câu cá thả chài. Một hôm, hấn sắp ra biển, nàng liền bài thơ như vậy :

Giây tơ, cần trúc cuộc sinh nhai,
 Trước mắt mông mênh nước với trời,
 Xuôi ngược miếu sông, hồ rượu vầy.
 Ngày đêm thuyền biển, ngọn đèn soi
 Trong mù thối ối, mỗi câu thả,
 Đáy bể buông neo, giấc mộng dài
 Chờ ngại mái chèo cơn sóng gió.
 Đai băng sóng gió giữ băng hai.

Cha nàng thấy nàng khác thường, nên vẫn dè
 dặt sự gả bán. Lúc ấy ở miền Hậu-quan có người
 thiếu niên tên là Đồng-Xương, vì thi tú tài được
 đậu bậc ưu, tiếng đồn đến tai Thân-đồ, ông ta
 bèn gả nàng cho chàng. Khi sắp xuống thuyền để
 về nhà chồng, nàng có bài từ biệt bạn gái như sau:

Chị em đây cửa với trông
 Khôn ngăn buồm gió thuận giòng chảy xuôi.
 Ngàn tiên lác-đác mưa rơi,
 Đầy sông hoa nghề say mùi trời thu.
 Trăm năm một kiếp phù du,
 Vòng nhân thế ấy, đám phù vân kia.
 Nước trôi giọt lệ dầm-đìa,
 Một đêm thuyền đã xuôi về Mã-châu.

Sau khi đến nhà Đồng-Xương, nàng thôi hẳn sự
 ngâm vịnh. Càng thấy nhà chồng nghèo túng, nàng
 càng chịu thương, chịu khó, làm ăn vui vẻ như
 thường. Bảy giờ trong quận Hậu-quan có tay đại
 hào là Phương-lục-Nhất, chính là «con cọp đội mũ»
 của một vùng ấy. Nghe thấy tiếng nàng xinh đẹp
 hẳn rất say mê, liền ngầm sai người vu cho Đồng-
 Xương một tội rất nặng, phải giết cả họ. Lục-Nhất

giả vờ ra sức xoay-sửa, chạy cho án ấy được giảm, chỉ có một mình Đồng Xương phải chết. Vợ con đều không việc gì, Xong việc, hẳn béra cho người nói rõ đầu đuôi với nàng, ngỏ ý hỏi nàng làm vợ. Nàng biết chồng nàng bị tội là tại mưu gian của hẳn, tức thì giả cách nhận lời. Luôn bữa đó, nàng đem con đi gửi người bạn của chồng rồi kiếm một con dao nhọn thật sắc, giắt vào trong mình tự mình đến nhà Lục Nhất và nói với hẳn :

Thiếp đã mười phần chắc phải mất đầu cả mười, nhờ về nghĩa cao của ông mà còn được sống ở đời, thân thiếp tức là cái thân của ông đâu giám không vâng lời ông. Hiềm vì Đồng-Xương chết còn chưa chôn lòng thiếp cũng hơi thương sót xin ông để thiếp đắp điểm cho hẳn xong rồi sẽ xin thành hôn,

Lục-nhất mừng lắm, liền sai chôn cất Đồng-Xương rất hậu. Nàng cũng giả cách mừng-rỡ xin vào ở riêng một buồng. Đêm ấy. Lục-Nhất vào nằm trong màn, nàng rút ráo nhọn đâm cho một nhát. Lục-Nhất chết không kịp kêu : chờ đến canh khuya, nàng lại giả cách hô-hoán, nói là Lục Nhất phải cảm và gọi người nhà vào buồng. Người nhà tưởng thật lần lượt chạy vào. Vào người nào nàng đâm chết luôn người ấy. Giết hết cả nhà Lục nhất nàng bèn cắt lấy đầu hẳn bỏ vào túi xách đến cạnh mả Đồng Xương vừa cúng vừa khóc. Rồi nàng gọi những người ở quanh đó kể rõ công việc cho nghe và nói :

— Dem cái đầu này xuống âm-phủ báo với Đồng-Xương, có lẽ hồn phách cũng không đến nổi phải then.

Nói đoạn nàng cởi dải lưng thắt cổ tự tử.

Thi thơ bằng đào-hát

Trong đời Khai-Nguyên nhà Đường Vương-Xương-Linh, Cao Thích và Vương chi Hoán đều khét tiếng là bậc thơ hay. Một hôm, ba người cùng đến tiệm rượu uống rượu, chợt có mấy ả con hát (1) rất đẹp tha thướt đi vào trong tiệm và cùng gõ dipy rồi cất tiếng hát, bài hát của họ toàn là thơ ca có tiếng trong đời bấy giờ, Bọn này liền giao hẹn ngầm với nhau :

— Chúng ta đều nổi tiếng về thơ, nhưng vẫn không biết ai hơn ai kém. Bây giờ cứ lẳng lẳng ngồi nghe những ả kia hát, hễ thơ của ai được họ hát đến nhiều hơn thì người ấy sẽ được coi là giỏi hơn.

Thình lình trong đám đào hát, một ả đánh phách và hát :

*Vào Ngô tầm-tã đêm mưa,
Tiễn người lên Sở, núi vừa tan xương.*

*Ai về nhắn khách Lạc-dương
Rằng : « Trong lọ ngọc, dạ nhường mảnh băng. »*

(1) Ở các tiệm rượu bên Tàu thường có những ả con hát chỉ chuyên vào tiệm hát cho khách nghe để lấy tiền thưởng của khách,

Xương-Linh đưa tay lên vách sẽ vách một giấu và nói :

— Một bài tuyệt cú.

Giây lát, đến một ả khác, lên giọng :

*Thăm khăn lệ ứa hai hàng,
Mở rương, thấy bức thư chàng ngày xưa.
Dạ dài lặng ngắt như tờ,
Mà nơi chàng ở bây giờ là đây.*

Cao-Thích cũng đưa tay vách vào bức vách và nói :

— Một bài tuyệt cú!

Tiếp đó lại một ả nữa hát rằng :

*Tau sương quét cửa đèn vàng,
Gượng nâng cây quạt mà càng giận duyên
Má hồng thua cái quạt đen,
Nó còn tấm nắng bên đèn Chiêu-dương,*

Xương-Linh lại đưa tay lên vách đánh dấu và nói :

— Hai bài tuyệt cú.

Chi-Hoán thấy mình nổi tiếng đã lâu, mà thơ của mình không được bọn kia hát đến, thì có ý tức, liền bảo hai người :

- Bọn đó chẳng qua chỉ biết mấy khúc Bân-nhân Hạ lý (2) mà thôi. Đến như những khúc Bạch-tuyết Dương-xuân (3), thì chúng đâu giám động đến.

Rồi, Chi-Hoán chỉ vào một ả đẹp nhất trong đám con hát và tiếp :

(2) Những bài hát tầm thường, quê mùa.

(3) Những bài cao điệu khó hát

— Nếu ả ấy hát, không phải là thơ của tao, thì tao sẽ xin suốt đời không iám vi với chúng mày.
 Một lát đến lượt ả con hát mà Chi-Hoán đã chỉ. Nàng ngân giọng đọc :

*Sông Hoàng xa tím mây xanh
 Núi cao muôn bạc, mảnh thanh treo ngang.
 Kèn Hồ chi oán hoa dương?
 Gió xuân đâu có ra đường Ngọc-môn.*

Chi-Hoán bèn co kéo hai người mà rằng ;
 — Những thằng dân cây ! Tao nói có sai đâu !
 Cả bọn cùng cười âm lên. Mấy ả con hát không hiểu chuyện gì đều hỏi :

— Các ngài làm gì mà vui quá vậy :

Bọn này bèn kể đầu đuôi cho nghe. Mấy ả con hát thi nhau vái lạy, và mời vào tiệc. Bọn này ưng lời. Rồi cùng uống rượu thật say từ lúc ấy cho đến tối mịt.

Cây liên cành

Hàn-Bằng người đời Chiến-quốc, làm chức xá nhân của Khang-vương nước Tống, chàng có người vợ họ Hà nhan sắc rất đẹp. Khang-vương nghe tiếng, liền cất ngôi đèn trong cung, để ngồi trên trông sang nhà nàng. Rồi thì ông ta sai bắt Hàn Bằng đem giam. Họ Hà biết là Khang-vương định hại chồng mình cốt muốn lấy mình, bèn làm bài ca Diên thước để tỏ chí mình. Bài ấy như sau :

1) Con chim đậu trái non Nam

Khen ai núi Bắc, lưới-dám uông công

Trời cao, chim cứ vẫy vùng

Dám kia, lưới ấy dễ hồng làm chi.

2) Con chim bay lượn lưng lờ

Mẫu may nó chẳng ước mơ phượng hoàng

Phận em lo kẻ tầm thường

Lòng em chẳng muốn quân-vương gần kề.

Bài đó tuy có đến tai Khang-vương, Khang-vân không chịu tha Hàn Bằng. Chàng bèn tự tử trong ngục. Họ Hà được tin chồng chết, biết mình không thể thoát tay Khang vương, nàng liền tìm cách làm cho quần áo của mình đều bị bỏ mục, rồi lại mặc vào như thường. Quả nhiên hôm ấy có người đến nhà bắt nàng sang hầu Khang vương. Khi lên trên đèn, nàng chạy phăm-phăm ra cạnh cầu lớn, chực nhào xuống đất. Những kẻ tả hữu đuổi kịp, vội nắm áo nàng kéo lên. Nhưng vì áo đã bỏ mục, tức thì đứt ra, nàng liền rơi huých xuống chân đèn.

Lúc nàng đã chết, Khang vương sai người tìm trong giải lưng của nàng, thấy có bức thư nói rằng: xin đưa thi-thể về nhà họ Hàn để được chôn chung với chồng Khang vương giận lắm, liền bắt đem chôn ở cạnh mã Hàn Bằng và phải cách mã Hàn Bằng một quãng.

Đêm sau, ở trên hai mã, tự nhiên mọc hai cây tử, và hai cây ấy, dưới thì rễ quấn với nhau,

trên thì cành liền với nhu. Rồi có đôi chim uyên ương song song đậu ở trên cây, sớm tối kêu rất thảm thiết.

Mọi người thấy vậy đều lấy làm lạ người ta ngờ là linh-hồn của vợ chồng Hàn-Bằng hóa ra.

(Trong truyện Kiều câu « Trong khi chấp cánh liền cành » hai chữ « liền cành » gốc ở truyện này)

Khối tình

Tình sử chép rằng : Ngày xưa có chàng lái buôn dung - mạo xinh đẹp, thường thường đậu thuyền phía dưới Tây hà. Trên bờ sông ấy có nếp lầu của một nhà giàu. Trong lầu có người con gái ngày ngày nhìn chàng lái buôn. Chừng hơn một tháng, đôi bên đều đã say nhau, chỉ vì ở giữa tai mắt mọi người, cho nên chưa được mãn nguyện.

Cách ít lâu, chàng lái buôn đó bán hết đồ hàng xuôi thuyền về quê. Người con gái mong nhớ chàng quá, tự nhiên ốm nặng rồi chết.

Vùng ấy có tục hỏa táng, người cha đem thi thể nàng đi đốt. Xương thịt cháy hết, chỉ ở trong tim còn lại một khối cứng rắn như sắt.

Đem mài vào đá, khối ấy tự nhiên có bóng lấp lánh, nhìn kỹ thì ra hình một chiếc thuyền và một nếp lầu đối nhau, ở trong đều có bóng

người lờ mờ. Người cha nàng lấy làm lạ, vất đi một chỗ.

Vài tháng sau, chàng lái buôn ấy lại đến. Không thấy nàng ngồi trên lầu, chàng bèn để ý hỏi thăm. Được tin nàng vì nhớ mình mà chết, thì chàng thương sót vô cùng. Khi nghe tin nàng có một vật lạ, chàng cũng ngạc nhiên, bèn đem cha nàng một số tiền lớn, xin cho được coi vật ấy. Lúc cầm đến khối đá có bóng, bụng chàng cảm động quá chừng, nước mắt xa xuống đều hóa ra máu. Khối ấy bị những giọt máu rơi vào, bỗng chốc hóa ra khối tro.

(Trong truyện kiều, câu « Khối tình mang xuống thuyền dài chưa tan » hai chữ « khối tình » gốc ở truyện này)

Một giải sông Tương

Lương - áy - Nương, con gái Lương - Tiêu - Hồ người hồi nhà Chu trong đời Ngũ-Quý. Nàng với Lý-Sinh là họ con cô con cậu, hai bên đi lại rất thân. Nhân gặp cuộc thưởng trăng trung thu, hai người tư thông với nhau.

Việc đó bại lộ, cậu chàng bèn đuổi chàng về. Từ đó luôn trong ba năm hai bên không thấy mặt nhau. Một hôm gặp tiếp mùa Thu Lý-Nương làm bài ca rằng:

Rón trước mặt lá rời hoa già,
 Những mong chàng nào đã thấy chàng.
 Đứt dạ vàng, đứt dạ vàng,
 Trên trần lê cũ bao hàng châu rơi.
 Tấc dạ đã toi bởi trăm mối,
 Biết cùng ai tỏ nỗi gần xa.
 Muốn nhờ gió thổi mây ra,
 Để kêu với chị Hằng Nga trên trời.
 Tay ôm đàn gót rời cửa gác.
 Tầng gác cao giăng bạc đầy tràn.
 Tương tư một khúc chưa tàn,
 Giọt châu rơi xuống giây đàn đứt ngang.
 Người ta nói sông Tương sâu thẳm
 Sánh tương tư chưa thắm một vài ;
 Sông sâu đến đáy thì thôi,
 Tương tư man mác dễ ai thấy bờ.
 Đầu sông Tương chàng nợ ngăn đọi,
 Cuối sông Tương thiệp mãi mê trông.
 Nhìn nhau nào thấy đâu mòng,
 Vẫn cùng uống nước trông sông hàng ngày.
 Dầu mơ mộng hồn bay chẳng tới,
 Chỉ còn chưa tìm cỏi toàn đào.
 Tương tư là của chết người
 Có qua mới biết được mùi cay chua
 Đoạn giải nợ vẫn vợ khôn xiết,
 Khúc ngắn kia vẫn vit bao khuây.
 Nếu hay vương viu nhưong này.
 Thà rằng chẳng biết từ ngày năm xưa.

Lý-Sinh được bài ca đó thương sót vô cùng.
 Liền cậy người nói với Tiêu Hồ gả nàng cho chàng.

Trong chuyện kiều hai câu : «Sông tương một giải nông sờ, bên trông đầu
 nợ bên chờ cuối kia» gốc ở chuyện này.

Lánh đường tìm hoa

Đường Dần, tự là Bá-Hồ, có đồ giải-nguyên người về đời Minh vốn là một tay tài cao, khí hùng, coi thường tất cả một đời, nhưng tính rất phóng phiếm, không câu nệ những sự nhỏ mọn, mỗi khi gặp cuộc hoa rượu thích ý, thường thường quên cả hình hài. Đường lại giỏi nghề thi họa, thơ và tranh của Đường vẫn được người trong đời ấy quý trọng đặc biệt. Bấy giờ ở vùng Tích-sơn có viên học-sỹ là Hoa hồng Sơn rất kính phục Đường. Hai người tuy chưa gặp nhau, nhưng tinh thần như đã đi lại với nhau từ lâu. Năm đó, vì lên Mao Sơn dựng hương, phải đi qua huyện Vô tích, Đường định khi xuôi thuyền về sẽ ghé thăm Hoa cho thỏa tấm lòng ngưỡng mộ.

Chiều hôm ấy thuyền đến bến sông Vô - tích, Đường sai đậu-lại, rồi một mình lên bờ giong chơi. Chợt ở phía đông có đám xe kiệu nghênh ngang đi lại, con hầu, đầy tớ đi theo rất đông, trong có một ả tiểu-hoàn nhan sắc cực kỳ diễm lệ, Đường nhác trông thấy trái tim tự nhiên hồi hộp, bèn cứ lẻo đẻo theo sau để coi đám xe kiệu ấy đi đâu. Khi tới một nếp cổng cao, cả đám xúm xít đi vào, Đường chỉ thơ thẩn đứng ngoài nhìn ngó. Hồi lâu, Đường đi hỏi dò những người chung quanh, mới biết chỗ cổng cao ấy chính là phủ riêng của Hoa-Hồng-Sơn.

Về thuyền, Đường chỉ quanh quẩn nhớ ả tiều hoàn trong đám xe kiệu, tâm hồn bồi hồi, dẫn dục mãi không ngủ được. Chừng đến nửa đêm, Đường bỗng ú ớ như người bị bóng đè, giây lát Đường đứng phắt dậy, tự ra đầu thuyền, kêu gào rầm rĩ. Người nhà kinh sợ hết vía, vội ôm lấy Đường và hỏi tại sao. Đường nói :

— Vừa rồi chợp ngủ, mơ thấy một vị thiên thần búi tóc chổng ngược, hai cái răng nanh rất dài, tay cầm một chiếc dùi đồng, chừng mắt bảo ta khi đi dung hương trong bụng không được thành kính, thánh đế quở trách, sai xuống đánh chết. Rồi vị thiên thần ấy dơ chiếc dùi đồng, toan tình nện vào đầu ta. Ta vội kêu đầu kêu van mấy lần. Vị thiên thần ấy mới dịu cơn giận và nói : « Mày đã biết tội, tao hãy tạm tha. Nhưng mà bắt đầu từ nay, mày phải tự mình cầm hương, vừa đi vừa lễ cùng đường để lên Mao sơn tạ tội. Và chỉ được đi một mình, không được đem một người nào đi theo. Như thế may được khỏi chết. Nếu mày không chịu y lời tao dặn, tai vạ sẽ đến tức thì ». Nói xong vị thiên thần ấy liền biến đi mất. Ta dật mình tỉnh dậy, trống ngực còn đánh thòm thòm. Vậy thì bây giờ ta phải theo lời thần dạy. một mình tự đi cầu nguyện, không khiến đũa nào đi theo. Chúng bay nên mau mau xuôi thuyền về quê, không được quấy nhiễu ta nữa.

Sáng mai, Đường bèn vác dùi lên bờ lủi thụi đi

về phía tây, người nhà có kẻ tò mò đi theo, bị Đường mắng chửi đuổi đánh, chúng phải xuống thuyền, nhỗ sào trở về.

Đường bèn đánh bạo đi vào Hoa-phủ, cậy người đưa đến trước viên chủ-quỹ trong phủ, Đường nói khiêm tốn mà rằng :

— Tôi là người ở Ngô huyện, thừa trước cũng có theo đòi nghiên bút, nên có biết chữ, biết viết. Nay tôi không có việc làm, muốn xin một chân viết thiệp ở quý phủ, nhờ người làm ơn tiến dẫn với quan học-sỹ cho.

Viên chủ-quỹ liền đưa giấy bút, bảo Đường viết thử mấy hàng để đem lên trình Hồng-sơn. Thoáng thấy nét chữ sắc sảo, Hồng-Sơn đã hơi vừa ý, khi cho đòi đường vào hầu, trông thấy tướng mạo khôi ngô của Đường, ông này lại càng bằng lòng, liền hỏi trước đây vẫn tập nghề gì, Đường thưa :

— Thừa nhỏ tôi có theo học sách nho cũng biết làm văn, mấy lần đi thi không đậu, nên mới lưu lạc đến đây. Nay vì tình cảnh quân bách, muốn xin tướng công cho được dự vào cuối hàng thư-ký trong phủ.

Hồng-sơn mừng lắm, liền nói :

— Tài người có thể làm người bạn đọc với cậu cả, ta không nỡ dùng vào việc lật vật.

Rồi đó Hồng-Sơn cho Đường ở với người con cả ông ta, và gọi Đường là Hoa An.

Sau khi được vào thư phòng, Đường bèn để ý dò la xem ả tiểu-hoàn hôm nọ là ai. Thì ra ả đó tên là Quế-Hoa, một người thị-nữ rất yêu của Hồng-Sơn. Đường muốn giáp mặt nàng để nói câu chuyện tâm sự, nhưng mà không có cách nào thông được tin tức, nên cứ đêm ngày tâm niệm về nàng. Một hôm, nhân tiết cuối xuân, trong lòng buồn bực, Đường bèn tức cảnh một điệu «hoàng oanh» tạm dịch như vậy :

*Mưa gió tiễn chúa xuân đi khỏi.
 Bóng đỗ quyên phấp phới dưới trời tà.
 Ngấn rêu xanh man mác khắp thềm nhà,
 Cửa sơn nọ, thea hoa hờ hững ngổ.
 Hiu hắt ngọn đèn mờ lại tỏ.
 Thờ ơ mảnh gối giọc rời ngang.
 Ngao ngán thay chiếc bóng đêm trường,
 Nghĩ nông nổi ứa bao hàng châu lệ.
 Tay bấm đốt hẹn về biếng kẻ.
 Mỗi tương tư hồ dễ dứt cho rồi.
 Mơ xuân vơ vẩn bên trời.*

Cách vài tháng sau tình cờ xem đến văn bài của người con trai Hồng-Sơn, thấy có nhiều chỗ ý nghĩa chưa ổn, Đường liền chữa lại cho thông hoặc là bỏ hẳn bài ấy mà làm cho một bài khác. Thầy học của người con trai Hồng - Sơn coi những bài đó, mừng rằng học trò tiến tới mau

chóng, liền đem khoe với Hồng Sơn. Hồng-Sơn xem rồi liền nói :

— Cái này không phải thằng cháu làm nổi chắc nó lại mượn người nào làm cho !

Tức thì ông ta gọi con vào và hỏi căn vặn. Người con không dám nói dối, phải thú thật là của Hoa An. Hồng-Sơn liền cho đòi Đường đến đó, rồi ra đầu đề bắt Đường làm thử một bài.

Đường được đầu đề, cầm bút viết luôn, không phải nghĩ ngợi gì cả. Viết xong, đưa quyển lên trình. Hồng Sơn nhác thấy ở bàn tay phải của Đường có một ngón chẽ, Khi xem đến văn, thì ý rất hay và lời rất đẹp, rõ ra một bậc đại tài, Hồng Sơn lại càng trọng Đường, liền bắt Đường ở luôn cạnh mình, để coi về việc văn phòng. Từ đó, bao nhiêu thư từ đi lại, Hồng-Sơn thường giao cho Đường khởi thảo, có khi Hồng-Sơn làm rồi, lại đưa cho Đường sửa lại. Văn chương của Đường, hết thầy vừa ý Hồng Sơn.

Chẳng bao lâu, người « chủ điền » trong phủ Hồng-Sơn bị bệnh qua đời, Đường phải tạm coi công việc tiền bạc. Thấy Đường không hề tư túi và lại cẩn thận từng ly, Hồng Sơn thích lắm muốn cho Đường làm chức chủ điền chính thức, nhưng lại hiềm rằng Đường chưa có vợ, hoặc giả tính còn lông bông, chưa thể phó thác những việc quan trọng, ông ta liền cho gọi mối bảo đi tìm vợ cho Đường.

Đường nghe tin đó, bèn kiếm một người thân với Hồng-Sơn, nhờ vào nói hộ như vầy :

— Tôi được quan học-sỹ có lòng yêu mến, đã cất nhắc một cách đặc biệt, lại định lấy vợ cho tôi, ơn ấy thật là lớn như trời che đất chở, tôi rất cảm động. Vì vậy tôi không muốn lấy người ngoài, sợ làm phiền quan học-sỹ. Nếu quan học-sỹ cho được kết duyên với một ả thị nữ trong phủ thì thực may cho tôi quá.

Người ấy liền đem ý Đường nói với Hồng-Sơn. Hồng-Sơn vui vẻ trả lời :

— Nếu vậy càng tiện. Có điều, thị-nữ trong phủ khá nhiều, vậy cho phép hẳn tự ý kén-chọn, thích đưa nào thì lấy đưa ấy.

Đường được lệnh ấy, mừng lắm, bèn nghĩ ý muốn lấy Quế-Hoa. Lúc đầu Hồng-Sơn cũng hơi ngần-ngại, nhưng lại không muốn để Đường thất vọng, bèn sai người nhà dọn một nhà riêng, giường màn chần đệm, bày biện rất lịch sự, rồi chọn ngày cho Đường thành hôn.

Trong đêm hợp cẩn, Đường với Quế-Hoa tình ý rất tương đắc. Ở đó vài ngày, hai người lại càng mến nhau, Đường bèn nói thật với Quế-Hoa :

— Ta là ông giải nguyên họ Đường, không phải Hoa-An, chỉ vì say mến nhan sắc của mình, nên mới khuất thân vào đây làm kẻ phụ dịch để hòng gần gũi với mình. Bây giờ đã được sum họp với

nhau, cũng là duyên trời xui khiến. Nhưng mà chỗ này không thể ở mãi, mình nên theo ta trốn về Tô châu cùng ở. Quan Học sỹ chắc không dò biết được nào.

Quế-Hoa nghe nói vui vẻ xin theo Đường liền cậy người mua ngầm một chiếc thuyền nhỏ để sẵn ngoài sông. Chờ đến ban đêm, Đường cùng Quế-Hoa cất lên ra phủ xuống thuyền xuôi đi.

Sáng sớm hôm sau, người trong Hoa phủ thấy nhà Hoa-An các cửa đều khoá, họ có ý ngờ, liền ngỏ ra xem. Ở trong chỉ có thiếu vợ chồng Hoa-An, còn các đồ đạc không mất một chút nào cả, cho đến những thứ trang sức của Quế-Hoa cũng bỏ lại hết.

Hồng sơn thấy vậy rất lấy làm lạ, nghĩ mãi không biết duyên cớ gì, sai người tìm kiếm khắp nơi, cũng không nghe thấy tăm hút gì cả.

Chừng hơn một năm, Hồng sơn tình cờ có việc đến huyện Surong-môn. Người nhà chợt thấy trong một hàng sách, có người rất giống Hoa-An, liền về báo với Hồng-Sơn. Hồng-Sơn chưa tin lại sai đưa đầy tớ khác đến đó xem lại. Quả nhiên người ấy vẫn còn ngồi trong cửa hàng, đương cầm quyển văn vừa xem; vừa giở, ở bán tay phải cũng có một ngón tay chẻ đúng như Hoa-An. Hỏi thăm những người bên cạnh, thì thấy họ nói đó là ông Đường Bá-Hổ. Đưa đầy tớ này

lại về thuật với Hồng-Son như vậy. Hồng-Son càng lấy làm lạ, liền đưa danh thiếp xin vào yết kiến. Đường vui vẻ đón vào nhà trong thừa tiếp cực kỳ niềm nở.

Trong lúc nói chuyện, Hồng-Son để ý nhìn ngắm, quả nhiên đúng như Hoa An. Khi Đường bưng chén nước trà đưa mời Hồng-Son, ngón chẽ ở bàn tay phải hở ra, Hồng-Son lại càng tin là Hoa-An không ngờ gì nữa, nhưng vì không tiện nói thẳng, nên còn ngồi im. Giây lát Đường sai lấy rượu ra uống. Lúc đã hơi say, Hồng Sơn không thể nhịn được, liền đem lai-lịch Hoa-An kể rõ từng tý, để dò ý Đường. Nhưng Đường cũng chỉ vâng vâng dạ dạ, không tỏ ra ý gì cả, Hồng Sơn lại hỏi :

— Mặt và ngón tay anh ta giống hệt như ông, không biết là có gì vậy ?

Đường lại dạ dạ vâng vâng, không chịu nói rõ. Hồng-Son lại càng hồ nghi, đứng giây muốn xin từ biệt, Đường cười và nói :

— Mời ngài ngồi tạm lát nữa, tôi xin giải-thích những chỗ nghi ngờ của ngài.

Hết vài tuần rượu Đường sai tiểu đồng cầm nến vào nhà trong đón vợ ra ngoài chào khách. Trong khi nàng vái Hồng Sơn, vì đồ trang sức xúm xít đầy đầu, cho nên Hồng-Son nhìn chưa rõ mặt. Lạy xong, Đường giắt nàng đến gần Hồng-

Sơn mỉm cười và hỏi :

— Ngài bảo Hoa-An giống tôi, không biết Quế Hoa có giống con bé này không ?

Hai người cùng cười ầm lên.

Sau khi từ biệt Hồng-Sơn về nhà gửi cho Quế Hoa rất nhiều những đồ trang sức. Từ đó nhà Đường và nhà Hồng-Sơn thành ra thông gia.

(Trích trong Kinh-lâm tạp chí)

Năm cỏ đất hồ

Ai đọc Hán-sử, chắc cũng biết tiếng Chiêu-quân. Nàng họ Vương, tên Tường, quê ở Nam-quận, người về đời Hán, vốn là con nhà tử tế, trong đời Nguyên-đế, được tuyển vào nơi dịch-dinh. Có người nói rằng : Chiêu quân là con Vương-Nhương nước Tề, thừa mười bảy tuổi, nhan sắc rất đẹp, lại nổi tiếng là người nết na, các bậc trưởng giả trong nước nhiều người muốn hỏi làm vợ, nhưng Vương không gả, rồi đem nàng dung Nguyên đế.

Bấy giờ cung-nhân nhiều quá, trong lúc gấp-vội, Nguyên-đế không thể phân-biệt phòng nào với phòng nào, bèn sai bọn Mao-diên-Thọ vẽ hình tất cả cung - nga, đệ trình, rồi lúc cao hứng, nhà vua cứ coi những bức vẽ ấy, thích người nào thì đòi người ấy vào hầu.

Số đông cung-nhân tranh nhau đút tiền cho bọn thợ vẽ, nhờ họ tô điểm nhan sắc cho đẹp, để hồng được vua vờ đến. Riêng có Chiêu-quân tự cậy dung-nhan của mình hơn người, không thèm nói với Mao-diên-Thọ. Diên-Thọ lấy thế làm căm, bèn vẽ mặt nàng xấu đi. Vì vậy nàng ở trong cung đã bao nhiêu năm, vẫn không được vua hỏi đến.

Tình cờ lúc ấy có chúa Thiên-Vu của nước Hung-nô vào châu, hấn muốn tìm một mỹ-nhân Trung-quốc làm vợ. Nguyên-đế muốn ban cho hấn một ả cung-nhân, liền truyền trong cung người nào muốn đi thì cho phép nói.

Chiêu-quân đã lâu không được đòi vờ, có ý căm hờn, nàng bèn xin ra dịch-dinh đi lấy Thiên-Vu.

Lúc nàng sắp đi, Nguyên-đế sai mở một cuộc đại hội ở sân triều. Rồi ngài cho gọi Chiêu-quân ra đó để chúa Thiên-Vu xem mặt.

Bấy giờ Chiêu-quân trang điểm cực kỳ bóng-bẩy, dung nhan của nàng làm cho Hấn cung thêm vẻ rõ ràng. Khi nàng lững-thững cất bước đi ở sân triều, những người tả hữu đều phải rùng mình sớn gáy. Lúc ấy Nguyên-đế mới biết mặt nàng, ngài cũng ngậm ngùi hối tiếc, muốn lưu nàng lại, nhưng lại không muốn thất tín với nước ngoài, ngài mới quyết ý gả nàng cho chúa Thiên-Vu.

Vâng lệnh Nguyên-đế, Chiêu quân ăn bận đồ binh, cưỡi ngựa ôm cây tỳ bà theo chúa Thiên-Vu lên đường. Ra khỏi cửa ải, nàng gửi về dung Nguyên-đế bức thư như sau :

« Thiếp tôi trước kia được vào dịch đình, vẫn tưởng tấm thân nương bóng nhật nguyệt, dù chết cũng còn thơm lây. Chẳng ngờ chỉ vì thất ý với bọn thợ vẽ, đến nỗi trời nổi ra xù tuyết vực, thật là một sự oan uổng. Nếu như bỏ chút thân hèn, mà đền được ơn nhà vua, thiếp tôi cũng không quản ngại. Chỉ tiếc công việc truất trặc, nhà nước nở giao mặc bọn thợ hèn, để nay thiếp tôi phải ngánh về Nam, trông bóng cửa ải nhà Hán, mà không sao khuây sự đau đớn.

«Nay ở nhà thiếp hải còn có cha và anh, mong rằng bệ hạ thương cho»

Nguyên đế xem thư càng thương tiếc nàng, liền sai bắt bọn Diên-Thọ đem giết.

Nàng đến đất Hồ, có làm một bài thơ oán như sau :

*Lá vàng điểm bóng cây xanh
 Con chim trên núi đậu ngành cây dâu
 Nó nuôi lông cánh từ lâu
 Hình dung ngày một thêm màu tươi xanh
 Một phen vượt lối mây xanh
 Phòng sâu, cung thắm nép mình ở trong
 Tấm thân đã hết vẫy vùng*

Ăn ngon khôn chuộc nỗi lòng đau thương

Biết sao ? đi lại trái thường

Chiếc thân con én, đất mường xa bay

Ngọn núi thăm, nước sông đầy

Mẹ cha có thấu nỗi này cho chăng

Đường xa, xa tít muôn từng.

Lòng tơ xiết nỗi băng khuônng ngậm ngùi !

Sau nàng ăn ở với chúa Thiên-Vu, để được người con trai tên là Thế-Vi. Chúa Thiên-Vu chết Thế-Vi được nối ngôi vua Hung nô. Theo phép xứ Hồ, cha chết con trai phải lấy người mẹ làm vợ, vì thế, nàng có hỏi qua Thế-Vi ;

Mày muốn làm người Hán hay mày muốn làm người Hồ ?

Thế Vi đáp là muốn làm người Hồ. Nàng bèn tự uống thuốc độc mà chết.

Ở đất Hồ các cỏ đều vàng, riêng có mả nàng, sắc cỏ lúc nào cũng xanh. Người ta bảo rằng cái đó do lòng phân uất của nàng mà ra.

Nhân duyên trong mộng

Trong đời Chí Thuận nhà Nguyên ở Kim-Lăng có chàng thiếu niên tên là Vương Sinh, vốn là giòng giới chàm anh, người rất đẹp, mặt trắng như ngọc. đôi mắt long lánh như làn nước thu, anh em bè bạn vẫn gọi là chàng Kỳ - Tuấn họ Vương.

Năm chàng đã hai mươi tuổi, vẫn chưa lấy vợ. Bởi nhà có ruộng ở vùng Tòng - giang, cho nên năm ấy chàng phải đến đó thu thuế. Lúc về, thuyền qua khúc sông Vị-đường, thấy ở trên sông có ngôi hàng rượu mới mở, ngọn cờ chiêu bài phấp phới bay trên mái nhà, trong hàng, nào câu lơn sơn son, nào hàng lang khuất khúc, qui mô rất lịch sự, trước hàng, mấy cây hòe, liễu cổ thụ, cành chánh dùm dà, lá vàng lác đác rụng đầy mặt đất, ngoài đó, lại có chừng hơn mười cây phù dung, hoặc màu hồng, hoặc màu thắm, bóng hoa chiếu xuống mặt nước đỏ ối ; rồi ở dưới nước một đàn bạch nga, thi nhau bơi hụp lá rơi. Cao hứng chàng bèn đậu thuyền vào hàng uống rượu. Bàn rượu, có cua to mai, có gỏi cá mè nhỏ vậy, lại có các thứ quả lạ, như là: quit sanh chanh vàng, ngô-sen Liên-trì, hạt dẻ Tòng pha v.v Bể chén sứ hoa, chàng rót rượu đỏ chân-châu, ngất ngưỡng vừa uống, vừa ngắm phong cảnh.

Chủ quán cũng là nhà giàu, có người con gái mới mười tám tuổi, rất thạo âm nhạc và có biết chữ, thái độ khác hẳn người thường. Thấy chàng uống rượu, nàng cứ luôn luôn đứng ở trong màn nhòm ra, khi lộ nửa mặt, khi thì lộ cả toàn thân đi rồi lại lại hình như không thể dứt tình.

Chàng cũng luôn luôn liếc mắt nhìn nàng, nhưng không dám nói một câu nào cả.

Tan cuộc rượu, chàng ngậm ngùi xuống thuyền bây giờ người chàng tự nhiên thơ thẩn, như mới đánh mất cái gì.

Đêm ấy, chàng nằm chiêm bao thấy mình lại tới hàng đờ, qua mấy lần gác, vào thẳng sau nhà mới đến chỗ ở của người con gái. Chỗ ấy chỉ là một tòa nhà nhỏ, trước nhà có giàn nho chín, dưới giàn nho có cái bể nhỏ sây bằng đá hoa, trong bể nuôi toàn cá vàng. Hai bên đầu bể có hai cây cối, bóng mát um tùm. Ngoài tường có đắp ba ngọn núi giả, mỗi ngọn có trồng một cây trắc-bách, màu lá xanh biếc. Trong nhà, ở trước cửa sổ treo một chiếc lồng sơn son, một con vẹt xanh đậu trên cầu lồng, thấy người vui vẻ chào hỏi, Dưới nhà có bày đôi hạc bằng đồng, nén hương cắm ở mỏ hạc khói đượm bốc lên nghi ngút. Giữa nhà có chiếc án thư, trên án bày đôi lọ đồng rất cổ, mỗi lọ cắm vài cái lông công. Giữa án để chiếc nghiên mực và chiếc ống bút, lại có cái giá gác một cây sáo bích ngọc. Trong vách có treo một bộ tứ bình nền vàng hoa đỏ, và có đề thơ, nét chữ rất tốt. Nhìn kỹ thì là những bài tả cảnh tứ thời, chàng có nhớ được mấy bài sau đây :

*Gió đưa, hoa rụng, cây rơi tuyết
Cành liễu vèo von chim bách-thiết
Con bướm tường đông bay sang tây
Cây đào năm xưa nụ đượm kết*

Đu tiên van cuộc đất trời bởi
 Bát ngát cồn rêu hương phấn rơi
 Con nọ dường như hiểu lòng chủ
 Nghiêng bình, mức nước pha chè tươi
 Xanh ngắt đuôi loan, tàu chuối lở,
 Thắm tươi mỏ phượng, hoa huyên nở
 Đầu nhà con én bay sập sè
 Dưới nước, lá sen đua hơn hở
 Ngày dài dằng dặng, tiết trời oi
 Xếp chỉ, cài kim nắn đứng ngồi
 Thơ thần rời chân cạnh cây lựu
 Trầy mơ, đùa ném cái oanh chơi

Chàng đương vợ-vần đứng ở trước cửa, thì người con gái chạy ra đón vào trong nhà. Nàng tiếp chàng một cách niềm-nỡ, vui vẻ. Chừng quá nửa đêm, thì nàng bảo chàng vào màn cùng ngủ với mình.

Gà gáy một tiếng, chàng giật mình thức giậy, té ra mình vẫn nằm trong khoang thuyền. Sau khi về quê, đêm nào chàng cũng chiêm bao như thế. Có đêm, thấy nàng lấy chiếc sáo ngọc trên giá thổi luôn mấy khúc « lạc mai », tiếng sáo réo rất đường như lên tận mây xanh. Có đêm thấy nàng ngồi dưới bóng đèn, đương thêu một chiếc hài hoa, chàng cầm kéo sẽ cắt ngọn đèn, hoa đèn rơi vào chiếc hài vết dầu loang ra đen sì. Có đêm thấy nàng tháo chiếc nhẫn nàng đeo tay tặng chàng, chàng cũng cởi chiếc túi gấm tặng nàng,

khi thức, quả nhiên ở tay thấy có chiếc nhẫn. Sờ đến cái túi thì biến đâu mất. Chàng càng lả làm sự lạ, bèn bắt chước Nguyên-Chấn nh Đường làm thơ hội chân đúng ba chục đề ghi việc đó. Bài ấy, hồi ấy đã có nhiều người truyền tụng.

Năm sau, khi ra Tùng-giang thu thuế, nhà tiện, chàng lại ghé vào quán đó. Ông chủ thấy chàng, tỏ vẻ mừng rỡ vô cùng và mời luôn vào trong quán. Chàng không hiểu là duyên cớ gì nên còn rụt rè giữ ý. Ngồi đoạn, ông ta nói thật với chàng :

— Nhà lão chỉ có một đứa con gái, đã nhiều người hỏi nhưng chưa lấy ai. Năm ngoái, khi ông qua đây, tình cờ nó được thấy mặt hình như bụng nó cũng có cảm động. Thế rồi, lúc ông về khỏi, tự nhiên nó bị cái bệnh rất lạ. Suốt ngày suốt đêm, nó chỉ nằm ngủ li bì và nói lảm nhảm một mình. Có lúc như đứa ngây dại, có lúc như người say rượu. Lão đã tốn nhiều thuốc thang rút lại, đều là vô hiệu. Đêm qua, thỉnh linh thấy nó nói rằng ;

— Ngày mai lang quân sẽ đến, người nhà phải ra đón tiếp. Lúc đầu, cả nhà đều cho là nó nói quấy, không ai để ý ! Không ngờ bây giờ ông tới đây thật, hoặc giả cũng là lòng trời xui ra mà như thế chăng ?

Chàng còn chưa kịp nói sao, ông chủ lại hỏi chàng đã có vợ hay chưa. Chàng đáp chưa có. Ông ta mừng lắm, liền nắm tay chàng giắt vào chỗ ở của người con gái. Thì ra nhà cửa, cây cảnh, hết thảy đúng như chàng đã thấy trong khi chiêm bao. Nghe tiếng chàng, người con gái tự nhiên tỉnh táo, vội trang điểm chỉnh tề ra thềm đón chàng. Trong khi nói chuyện, nàng có kể cho chàng biết từ ngày gặp chàng đến giờ, đêm nào cũng mơ thấy chàng đến nhà. Và việc trong mộng của nàng cũng y như việc trong mộng của chàng. Cho đến cái túi của chàng tặng cho, nàng cũng còn giữ trong mình.

Cả nhà ai cũng kinh ngạc, và đều cho rằng hai người tuy ở xa nhau, nhưng tâm hồn vẫn thường đi lại với nhau.

Rồi đó, cha nàng kén ngày cho nàng kết duyên với chàng.

(Trích ở Tiên đăng tân loại)

HẾT



Collection le livre du Petit

Un an 2\$00 — six mois 1\$10 le numéro 0\$ 10

Les frais d'abonnements sont toujours payables d'avance

Lettre et mandat à adresser à Imprimerie Mai-Linh Hanoi

Liste des volumes déjà parus

- N° 1 *Le Maqui et l'étudiant*
- N° 2 *Voyage au royaume des Fées*
- N° 3 *L'Oncle du Ciel.*
- N° 4 *Le Pardon des Trépassés.*
- N° 5 *Ngôc, le Niais*
- N° 6 *Le Dieu aux fils rouges*
- N° 7 *La Vengeance du serpent*
- N° 8 *La Perle du fantôme*
- N° 9 *Légendes du Buffle*
- N° 10 *Palais en Flammes*
- N° 11 *Les faux amis*
- N° 12 *La Chique de Betel*
- N° 13 *Le fleuve d'Argent*

===== (N° 14) =====

A paraître le 15 Septem. 1940

Le Prince endetté

Il doit décréter l'exemption des impôts à la population entière pour s'acquitter de ses dettes.

Imprimerie Mailinh, Hanoi — Le Directeur gérant Dỗ-xuân-Mai

Tirage 4.000

Mai

Mới xuất bản



- 1.— Những mảnh tình 0 \$ 48
(Tâm lý tiểu thuyết của Lê văn Trương)
- 2.— Phê bình nho giáo 0 . 30
(triết học khảo cứu của Ngô tất Tố)
- 3.— Thơ và Tình 0 . 30
(Tình sử của Ngô tất Tố)
- 4.— Chiếc tất nhuộm bùn 0 . 35
(trình thám tiểu thuyết của Phạm cao Củng)
- 5.— Bịp đời 0 . 35
(khoa học khảo cứu của Trần Lang)
- 6.— Thụ thai theo ý muốn 0 . 50
(Khoa học khảo cứu của Trần Lang)
- 7.— Đoán điềm giải mộng 0 . 35
(khoa học khảo cứu của Nguyễn xuân Khôi)
- 8.— Khoa học huyền-bí toàn tập 1 . 50
(Khoa-học khảo-cứu)
- 9.— Khoa-học thực-hành toàn tập 1 . 00
(Khoa-học khảo cứu)
- 10.— Học-Sinh toàn tập 1939 2 . 00
(Nhi-đồng giáo-dục tiểu thuyết)
- 11.— Học-Sinh (Série A) 1940 1 . 00
(Nhi-đồng giáo-dục tiểu thuyết)
- 12.— Việt-Nam tốc ký 0 . 55
(Giấy viết tắt quốc ngữ trong 2 tiếng đồng hồ)

Giá : 0\$30